



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ



AED
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CHUYỂN ĐỔI SỐ DOANH NGHIỆP 2022

**MỨC ĐỘ SẴN SÀNG
CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA DOANH NGHIỆP
VIỆT NAM**

Phát hành tháng 2/2023

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được thực hiện nhằm triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì với sự hỗ trợ kỹ thuật của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (USAID LinkSME). Nội dung của tài liệu này không phản ánh quan điểm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

MỤC LỤC

Danh mục viết tắt	4
Danh mục bảng biểu, hình	5

Phần 1. Xu hướng chuyển đổi số trên thế giới 6

1. Một số cập nhật về chuyển đổi số trên thế giới	8
2. Xu hướng công nghệ 5 năm tới	9
<i>Nhận xét chung</i>	12

Phần 2. Thực trạng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam năm 2022 12

<i>Đối tượng tham gia khảo sát 2022</i>	13
1. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong các nghiệp vụ hoạt động	15
2. Nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi số của doanh nghiệp	18
3. Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số	19

Phần 3. Một số câu chuyện về chuyển đổi số trong doanh nghiệp 30

Phần 4. Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 36



Danh mục viết tắt

SCADA (Supervisory Control and Data Acquisition)	Hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu
CĐS	Chuyển đổi số
CNTT	Công nghệ thông tin
CRM (Customer Relationship Management)	Quản lý quan hệ khách hàng
DN	Doanh nghiệp
DNNVV/SMES	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
ERP (Enterprise Resource Planning)	Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp
Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MĐSS	Mức độ sẵn sàng
MES (Manufacturing Execution System)	Hệ thống quản lý sản xuất tích hợp
PLM (Product Lifecycle Management)	Quản lý vòng đời sản phẩm
R&D (Research & Development)	Nghiên cứu và phát triển
TCKT	Tài chính kế toán
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
Dự án USAID LinkSME	Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (LinkSME) do USAID tài trợ

Danh mục bảng biểu, hình

Hình 1: Khoảng cách ngày càng lớn giữa doanh nghiệp Dẫn đầu và Tụt hậu	7
Hình 2: Phân bổ doanh nghiệp tham gia khảo sát theo ngành (%)	13
Hình 3: Vị trí của doanh nghiệp trong lộ trình chuyển đổi số (%)	15
Hình 4: Hình thức bán hàng của doanh nghiệp (%)	16
Hình 5: Mức độ sử dụng phần mềm trong các hoạt động của doanh nghiệp (%)	17
Hình 6: Ngân sách để đầu tư cho chuyển đổi số (%)	18
Hình 7: Số lượng nhân sự phụ trách chiến lược Chuyển đổi số trong doanh nghiệp (%)	18
Hình 8: Số lượng nhân sự làm trong bộ phận IT của doanh nghiệp (%)	18
Hình 9: Các khía cạnh trọng tâm chuyển đổi số trong doanh nghiệp	19
Hình 10: Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số theo 07 khía cạnh của doanh nghiệp Việt Nam	21
Hình 11: Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số theo ngành	23

Lời tựa

Năm 2022, những tác động sau dịch Covid-19 và diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới đã khiến các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, tính tất yếu của xu hướng chuyển đổi số đã được nhiều doanh nghiệp nhìn nhận và tăng đầu tư vào ứng dụng công nghệ số, giúp doanh nghiệp thích ứng, và thậm chí tăng tốc trong giai đoạn khó khăn chưa từng có tiền lệ vừa qua. Sự gia tăng đầu tư và những “trái ngọt” đầu tiên của việc chuyển đổi số đã mang lại niềm tin cho các doanh nghiệp vào tiềm năng của công nghệ trong tiến trình phát triển.

Nếu năm 2020 và 2021 là năm nền tảng, nhận thức và bắt đầu triển khai chuyển đổi số trong bối cảnh đại dịch, thì năm 2022 chính là giai đoạn tăng tốc, với nhiều hoạt động cụ thể thực hiện trên nhiều ngành, lĩnh vực và địa phương. Trong bối cảnh đó, Báo cáo thường niên Chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2022 với chủ đề “**Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam**” là một trong những nỗ lực của Cục Phát triển Doanh nghiệp (AED), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án LinkSME, trong quá trình triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Báo cáo nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin về:

1. Một số cập nhật về tình hình chuyển đổi số trên thế giới và tại Việt Nam.
2. Phân tích thực trạng, nhu cầu, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp nói chung và trong một số ngành nghề, lĩnh vực nói riêng.
3. Góc nhìn từ các chuyên gia với các bài học điển hình của một số doanh nghiệp tại Việt Nam khi chuyển đổi số.

Hi vọng rằng, qua đây các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thêm nhiều thông tin đa chiều, được tiếp lửa để tự tin viết lên câu chuyện riêng của mình, kiên tâm bước trên con đường chuyển đổi số thành công.

PHẦN 1



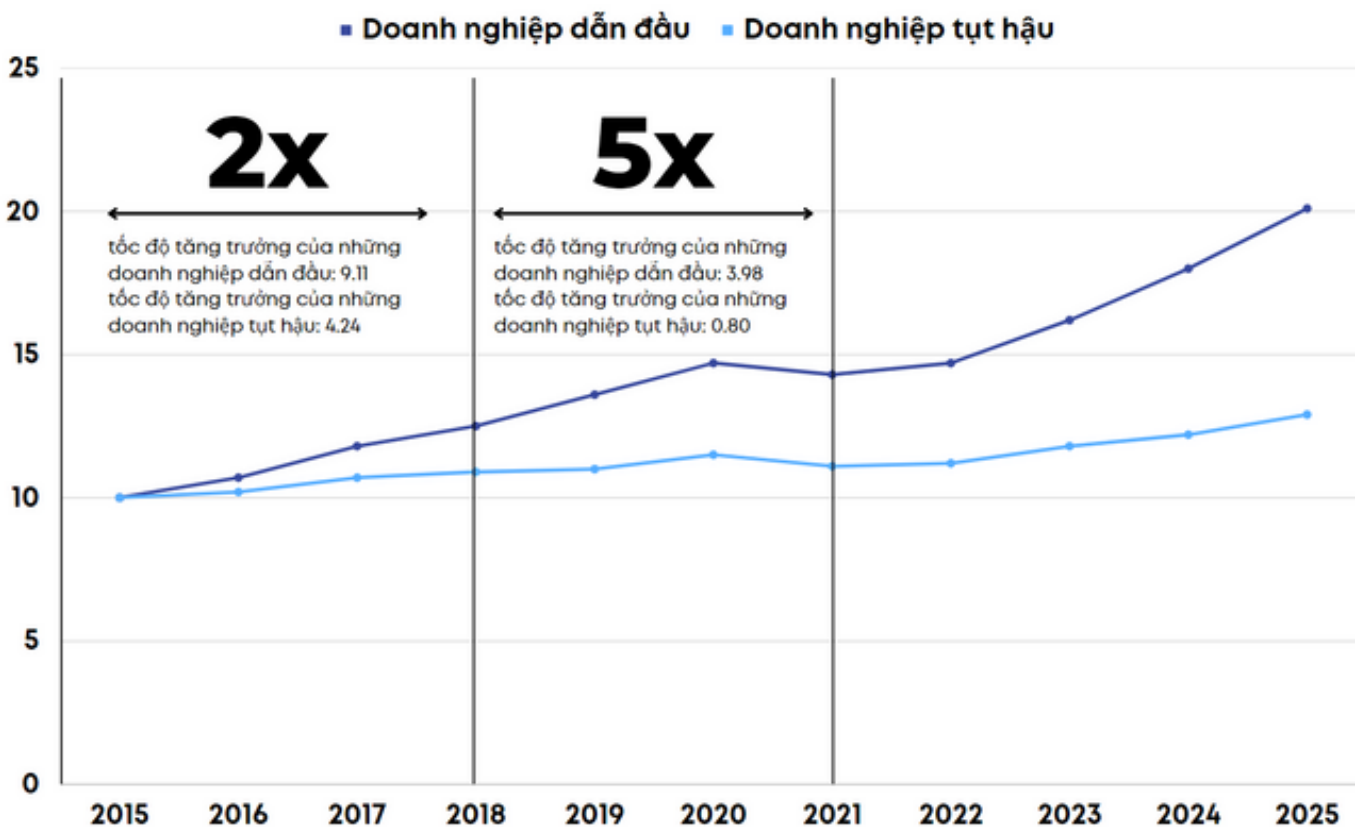
XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

1. Một số cập nhật về chuyển đổi số trên thế giới
2. Xu hướng công nghệ trong 5 năm tới

1. MỘT SỐ CẬP NHẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN THẾ GIỚI

Chuyển đổi số vốn được nhiều quốc gia trên thế giới và trong khu vực đẩy mạnh trong vài năm trở lại đây. Đại dịch Covid 19 đã làm bật tính tất yếu của xu hướng này. Trên thực tế, những đổi mới kỹ thuật số lẽ ra có thể diễn ra trong 10-20 năm tới đã bị “nén lại” trong hai năm qua. Nhiều doanh nghiệp nhanh chóng và nhạy bén với chuyển đổi số đã tạo ra khoảng cách rất rõ nét với những doanh nghiệp chưa hoặc chậm trễ trong quá trình chuyển đổi số.

Cụ thể, theo khảo sát của Accenture vào năm 2021, nếu như khoảng cách về tốc độ tăng trưởng giữa những doanh nghiệp dẫn đầu (Leaders) và doanh nghiệp tụt hậu (Laggards) vào năm 2019 chỉ là 2 lần, thì vào năm 2021 khoảng cách ấy đã tăng lên 5 lần (Hình 1). Có thể thấy, những doanh nghiệp biết áp dụng công nghệ tiên tiến sớm hơn có cơ hội tạo ra những bước tiến lớn hơn, bắt kịp với xu hướng phát triển và tạo thêm nhiều giá trị mới.



Hình 1: Khoảng cách ngày càng lớn giữa doanh nghiệp Dẫn đầu và Tụt hậu

Nguồn: Báo cáo Make the Leap, Take the Lead của Accenture năm 2021

2. XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TRONG 5 NĂM TỚI

Báo cáo “Top trends in Tech” của Mc Kinsey & Company (2021) đã đưa ra 10 xu hướng lớn về mặt công nghệ sẽ phát triển mạnh trong 5 năm tới, có thể định hình lại tương lai của thị trường và các ngành trong vài thập kỷ tới. Hiệu ứng kết hợp của những công nghệ này sẽ làm khuếch đại và tăng tốc các mô hình kinh doanh đổi mới. Hình sau mô tả mức độ ảnh hưởng ước tính của chúng lên các lĩnh vực khác nhau.

Xu hướng công nghệ

Mức độ ảnh hưởng ước tính của công nghệ lên các lĩnh vực

	Tự động hóa và ảo hóa quy trình cấp độ tiếp theo	Vật liệu thế hệ kế tiếp	AI thực nghiệm	Tương lai của công nghệ sạch	Tương lai của sự kết nối	Cuộc cách mạng sinh học	Điện toán thế hệ kế tiếp	Kiến trúc tin cậy	Cơ sở hạ tầng phân tán	Tương lai của lập trình
	Next-level process automation	Next-generation materials	Applied AI	Future of clean technologies	Future of connectivity	Bio Revolution	Next-generation computing	Trust architecture	Distributed infrastructure	Future of programming
Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe										
Dược phẩm	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Sức khỏe	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Lĩnh vực di động										
Vận chuyển & hậu cần	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Ô tô	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Lĩnh vực công nghiệp 4.0										
Công nghiệp tiên tiến	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Hóa chất	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Thiết bị điện tử	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Lĩnh vực hỗ trợ										
Thông tin	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
Viễn thông	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■

■ Có ảnh hưởng chính ■ Có ảnh hưởng vừa phải ■ Có ảnh hưởng hạn chế

Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam, có 08 công nghệ chính sau đây được cho là có thể đem lại những tiềm năng chuyển đổi cho doanh nghiệp:

1

Internet di động (Mobile internet): Internet di động ở Việt Nam đã thúc đẩy việc áp dụng các mô hình kinh doanh mới như nền kinh tế ứng dụng (app economy), các dịch vụ OTT (over-the-top) và thương mại di động (m-commerce).

2

Điện toán đám mây (Cloud computing): đề cập đến việc cung cấp tài nguyên công nghệ thông tin (CNTT) qua Internet. Công nghệ điện toán đám mây cho phép các cá nhân và tổ chức tiếp cận các dịch vụ công nghệ như sức mạnh tính toán vượt trội, lưu trữ dữ liệu và các công cụ quản lý bất cứ khi nào cần thiết. Việc mua, sở hữu và duy trì các trung tâm dữ liệu và máy chủ vật lý có thể không khả thi về chi phí, đặc biệt đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

3

Dữ liệu lớn (Big data): Dữ liệu lớn, và việc phân tích nó, đề cập đến khả năng phân tích khối lượng dữ liệu cực kỳ lớn, đưa ra những hiểu biết sâu sắc để từ đó đưa ra phương án hành động – thường theo thời gian thực. Ví dụ những phân tích mang tính dự đoán có thể giúp nhân viên và doanh nghiệp phân tích sở thích của khách hàng hiệu quả hơn để tăng sự hài lòng của khách hàng.

4

Trí thông minh nhân tạo (Artificial intelligence): AI đề cập đến khả năng phần mềm hoặc phần cứng thể hiện trí thông minh giống con người. Điều này đòi hỏi một tập hợp các công nghệ cho phép máy tính nhận thức, học hỏi, suy luận và hỗ trợ ra quyết định để giải quyết vấn đề theo cách tương tự như những gì con người làm. Ví dụ về các ứng dụng AI bao gồm trợ lý ảo, xe cộ tự lái và công cụ nhận dạng giọng nói.

5

Công nghệ tài chính (Fintech): Fintech là công cụ thúc đẩy lĩnh vực dịch vụ tài chính thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi cho gửi tiền, thanh toán, nhờ đó các khách hàng tiếp cận thuận lợi hơn tới các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhiều ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế (ví dụ: bán lẻ).

6

Internet kết nối vạn vật (IoT): là mạng lưới các đối tượng vật lý được gắn cảm biến, phần mềm và các công nghệ khác để kết nối và trao đổi dữ liệu với các thiết bị và hệ thống khác qua Internet. IoT có một số ứng dụng trên các lĩnh vực với tiềm năng kinh tế đáng kể như phát triển các thiết bị đeo có thể giúp theo dõi và duy trì sức khỏe; tiêu thụ năng lượng có thể được giám sát và tối ưu hóa trong tòa nhà; sử dụng thiết bị có thể được tối ưu hoá, hiệu suất và sự an toàn của các nhà máy được cải thiện.

7

Người máy tiên tiến (Advanced robotics): So với robot thông thường, robot tiên tiến có nhận thức, khả năng tích hợp, khả năng thích ứng và tính di động vượt trội. Ví dụ, trong lĩnh vực sản xuất, robot tiên tiến có thể tăng năng suất và tính linh hoạt trong cả nhà máy cùng với chuỗi cung ứng, đồng thời cho phép các nhà sản xuất nhanh chóng điều chỉnh theo nhu cầu thay đổi của khách hàng.

8

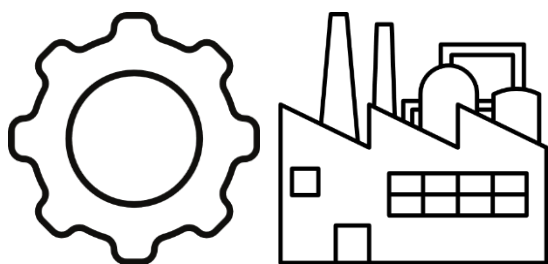
Sản xuất bồi đắp (Additive manufacturing): là các công nghệ xây dựng các đối tượng 3D bằng cách thêm từng lớp vật liệu. Có rất nhiều lợi ích tiềm năng, chẳng hạn như khả năng xử lý các thành phần phức tạp, khối lượng thấp trong đó tốc độ quay vòng nhanh là rất quan trọng.

Nhận xét chung

Theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, kinh tế số đặt mục tiêu đạt 20% GDP đến năm 2025 và đạt 30% GDP đến năm 2030. Để đạt được mục tiêu đó, chuyển đổi số trong doanh nghiệp là một trong những giải pháp then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy nền kinh tế số.

Giai đoạn 2021-2022, các doanh nghiệp đã có sự thay đổi tích cực trong nhận thức. Giai đoạn 2023-2025 là giai đoạn tăng tốc, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số cụ thể trên nhiều ngành, lĩnh vực và địa phương để đạt được mục tiêu như mong đợi.

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), việc nhận thức chung được một số xu hướng công nghệ trên thế giới, tiềm năng của chúng, hiểu được thực trạng, mức độ sẵn sàng (MĐSS) chuyển đổi số, cũng như học hỏi từ những câu chuyện về chuyển đổi số sẽ giúp mỗi doanh nghiệp khéo léo xây dựng chiến lược chuyển đổi số phù hợp của riêng mình, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Đây cũng là phần nội dung chính của Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2022.



PHẦN 2

THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2022

Đối tượng tham gia khảo sát năm 2022

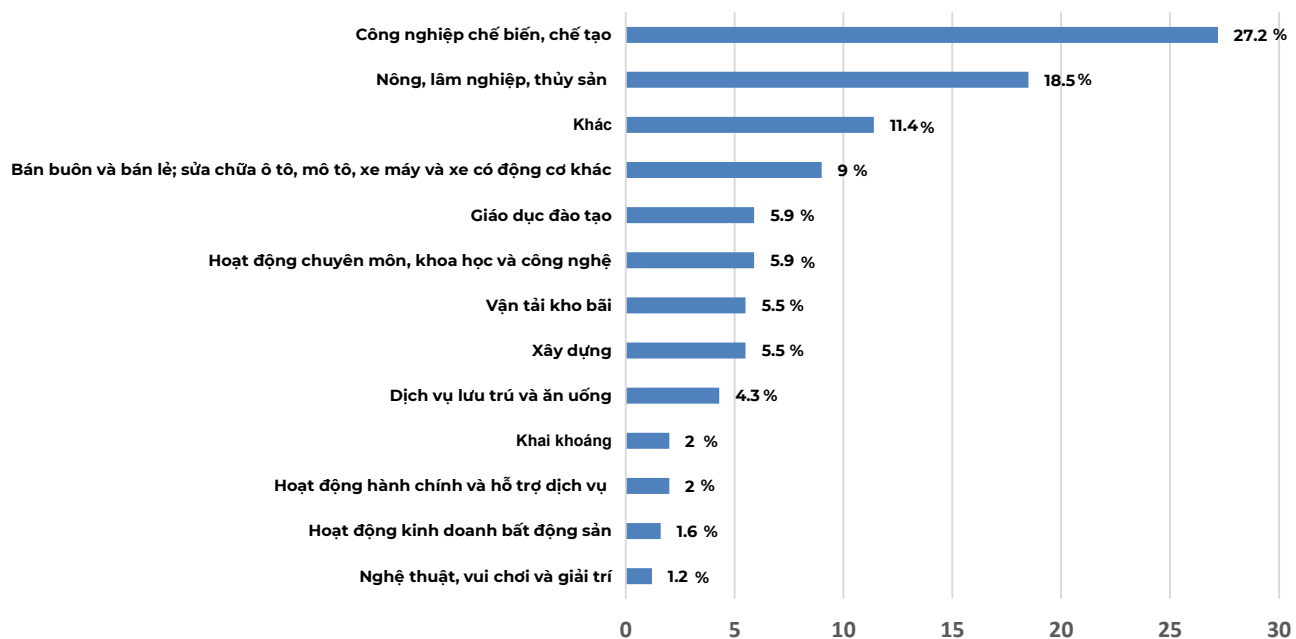
1. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động
2. Nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi số của doanh nghiệp
3. Mức độ sẵn sàng trong chuyển đổi số

Đối tượng tham gia khảo sát năm 2022

Báo cáo thường niên 2022 được viết dựa trên dữ liệu thu thập được trong năm 2022 khi triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, thực hiện bởi Cục Phát triển Doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án LinksME, bao gồm:

- Dữ liệu khảo sát về nhu cầu, thực trạng triển khai và đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số;
- Dữ liệu tự đánh giá MĐSS chuyển đổi số của doanh nghiệp trên Cổng thông tin Chương trình (<https://digital.business.gov.vn/>).

Khảo sát kết thúc vào cuối năm 2022 với sự tham gia của 1000 doanh nghiệp trên cả nước đến từ nhiều lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo, Khai khoáng, Bán buôn và bán lẻ, Giáo dục đào tạo, Bất động sản... Phân bố các doanh nghiệp tham gia khảo sát theo ngành được thể hiện ở Hình 2 dưới đây.



Hình 2: Phân bố doanh nghiệp tham gia khảo sát theo ngành (%)

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng tiến hành phỏng vấn sâu và thu thập dữ liệu từ các ví dụ điển hình, tập trung vào tìm hiểu những thành công cũng như thách thức trong chuyển đổi số và cách vượt qua thách thức của một vài doanh nghiệp tại Việt Nam. Câu chuyện kinh nghiệm của họ, các bài học rút ra và góc nhìn từ các chuyên gia sẽ được chia sẻ tại Phần 3 của báo cáo này. Mô tả cụ thể về thành phần doanh nghiệp tham gia khảo sát sẽ được cung cấp ở trang sau đây.

Hoạt động xuất khẩu



38.4%

Có hoạt động xuất khẩu trực tiếp



16.6%

Cung ứng sản phẩm, bán thành phẩm cho các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp hoặc gián tiếp xuất khẩu bằng việc cung ứng cho các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam



26.5%

Có kế hoạch mở rộng thị trường ra nước ngoài trong ngắn hạn (Dưới 02 năm)

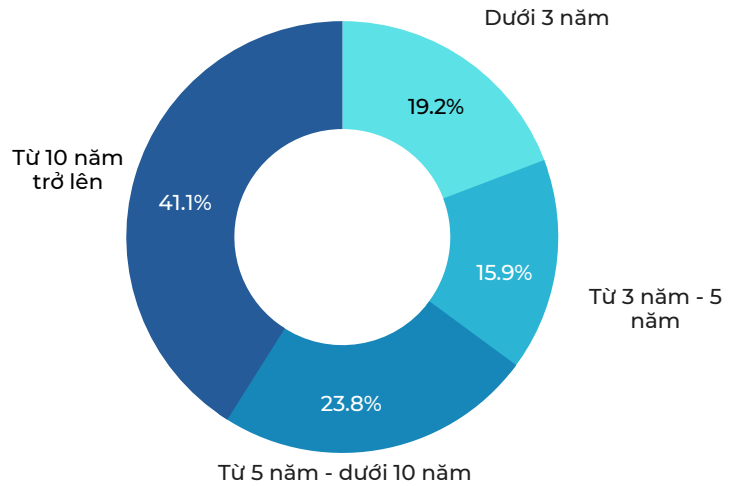


18.5%

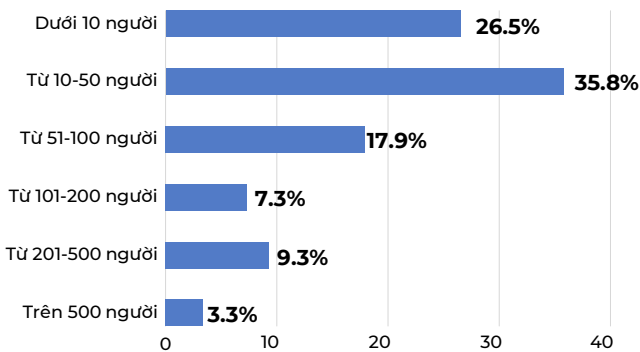
Không có

Tổng số doanh nghiệp = 1000

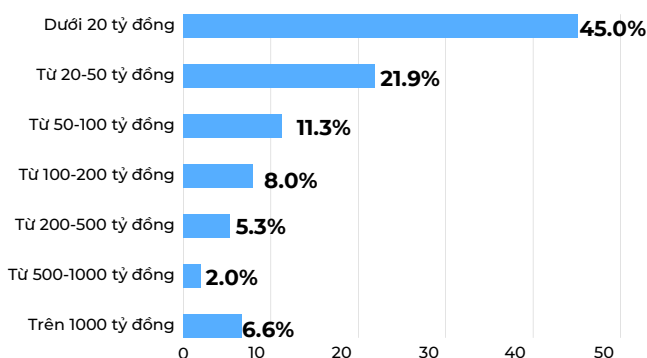
Số năm hoạt động



Số lượng người lao động (%)



Doanh thu năm 2021 (%)



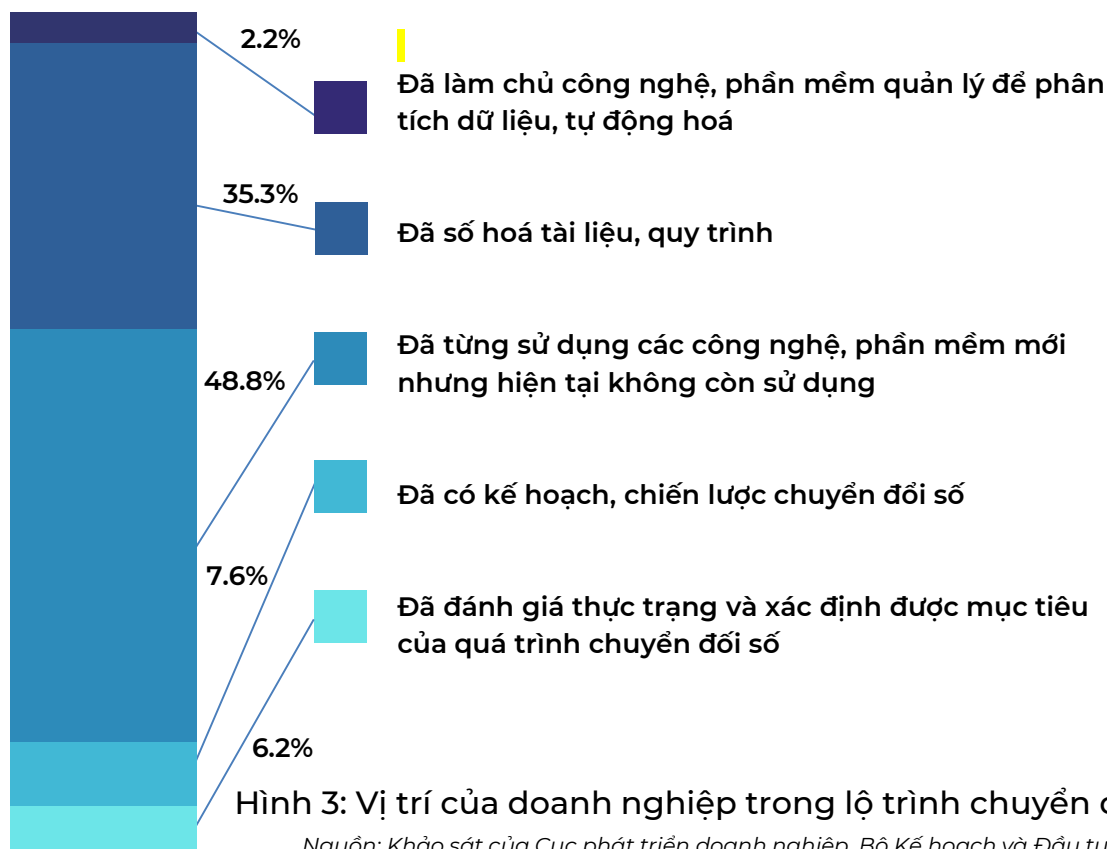
Như vậy, có thể thấy, trong tổng số 1000 doanh nghiệp tham gia khảo sát, có 55% doanh nghiệp đã tham gia vào chuỗi cung ứng, xuất nhập khẩu toàn cầu, còn lại đang có dự định mở rộng thị trường ra nước ngoài trong 2 năm tới hoặc không tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngoài ra, nhìn vào hai biểu đồ phân loại doanh nghiệp theo số người lao động cho thấy, phần đông doanh nghiệp (trên 80%) là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, còn lại 12.6% là doanh nghiệp lớn. Phần lớn doanh nghiệp đến từ lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và nông, lâm nghiệp, và thủy sản - thể hiện mức độ quan tâm cao tới chuyển đổi số của những nhóm ngành này.

1. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG CÁC NGHIỆP VỤ HOẠT ĐỘNG

1.1. Vị trí của doanh nghiệp trong lộ trình chuyển đổi số

Theo kết quả khảo sát, đa phần DN đã có nhận thức và ý thức được về sự cần thiết phải CĐS, nhưng CĐS chưa đạt mục tiêu kỳ vọng. Các DN chủ yếu đang ở bước số hóa, hoặc đã từng bước sử dụng các công nghệ, phần mềm mới nhưng chưa đạt được mục tiêu đề ra nên đã ngừng sử dụng, hoặc vẫn đang sử dụng nhưng còn gặp khó khăn, chưa thực sự thuận lợi. Cụ thể:

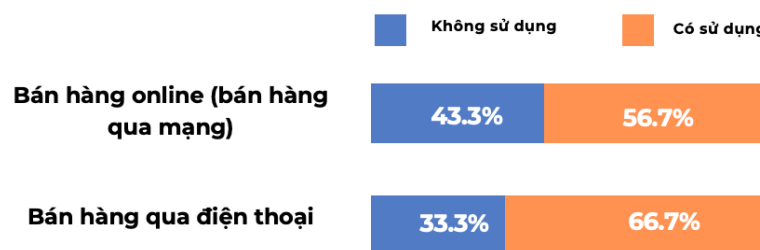
- **48.8%** doanh nghiệp đã từng sử dụng một số giải pháp CĐS nhưng hiện tại không còn sử dụng do giải pháp chưa phù hợp, hoặc doanh nghiệp áp dụng để đáp ứng những nhu cầu tức thời đặt ra trong bối cảnh dịch Covid-19 nhưng giờ không còn nhu cầu. Lý do khác cho thực trạng này là việc các doanh nghiệp chưa xác định được mục tiêu và chiến lược CĐS đúng đắn, cũng như thiếu nhân sự phục vụ CĐS cả về lượng và chất. Điều này thể hiện rõ khi chỉ có **6.2%** đã hoàn thành xác định mục tiêu CĐS và chỉ **7.6%** đã từng bước xây dựng kế hoạch trong ngắn và dài hạn để chuyển đổi số.
- **35.3%** doanh nghiệp đã số hoá dữ liệu, quy trình (chủ yếu đưa các dữ liệu, văn bản, giấy tờ từ “bản cứng” thành “bản mềm” lưu trữ trên hệ thống). Đây là hoạt động quan trọng để tiến tới CĐS ở phạm vi rộng và đồng bộ hơn.
- Một tỉ lệ nhỏ (**2.2%**) đã làm chủ công nghệ, phần mềm quản lý để phân tích dữ liệu, tự động hoá để đưa ra các quyết định trong sản xuất kinh doanh, cho dù một số vẫn còn gặp khó khăn trong quá trình sử dụng công nghệ.



1. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG CÁC NGHIỆP VỤ HOẠT ĐỘNG

1.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong một số nghiệp vụ

Kết quả khảo sát cho thấy, công nghệ trước hết thường được doanh nghiệp áp dụng vào một số nghiệp vụ ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu của doanh nghiệp như: hệ thống kênh phân phối, tiếp thị, bán hàng và chăm sóc khách hàng. Cụ thể, ngoài hai hình thức bán hàng truyền thống là bán hàng trực tiếp tại cửa hàng/ điểm bán và bán hàng qua điện thoại, bán hàng qua mạng đã trở nên phổ biến hơn trước đây do sự hỗ trợ và tham gia đặc lực của nhiều nền tảng bán hàng trực tuyến (Shopee, Lazada, Tiki,...) và các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Instagram, Zalo và gần đây là Tiktok) với tỉ lệ đa số doanh nghiệp triển khai bán hàng đa kênh.

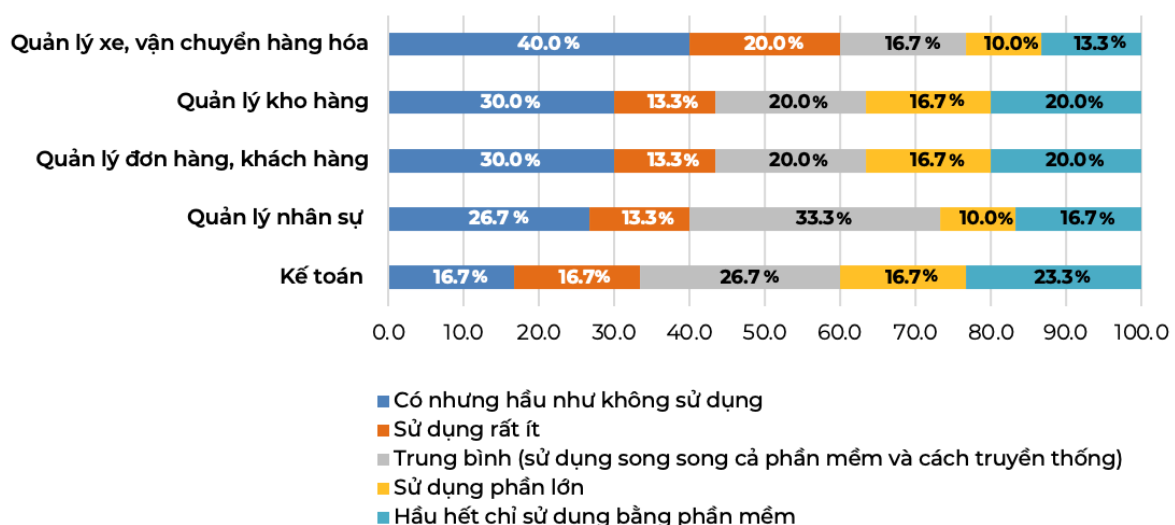


Hình 4: Hình thức bán hàng của doanh nghiệp (%)

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

Ngoài ra, hầu hết doanh nghiệp được khảo sát thực hiện CDS mang tính khá rời rạc, nhằm quản lý từng chức năng hoạt động riêng rẽ như vận chuyển hàng hoá, kho hàng, bán hàng, nhân sự và kế toán mà thiếu đi sự kết nối mang tính đồng bộ. Trên thực tế, khoảng **20 -30%** doanh nghiệp được khảo sát là có ứng dụng công nghệ số trong một số nghiệp vụ một cách thường xuyên. Ví dụ:

- Về hoạt động quản lý xe, vận chuyển hàng hoá, có trên **60%** doanh nghiệp mới chỉ sử dụng phần mềm số ở mức rất ít hoặc thậm chí hiếm sử dụng. Khoảng **23%** doanh nghiệp ứng dụng thường xuyên ở mức độ cao.



Hình 5: Mức độ sử dụng phần mềm trong các hoạt động của doanh nghiệp (%)

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

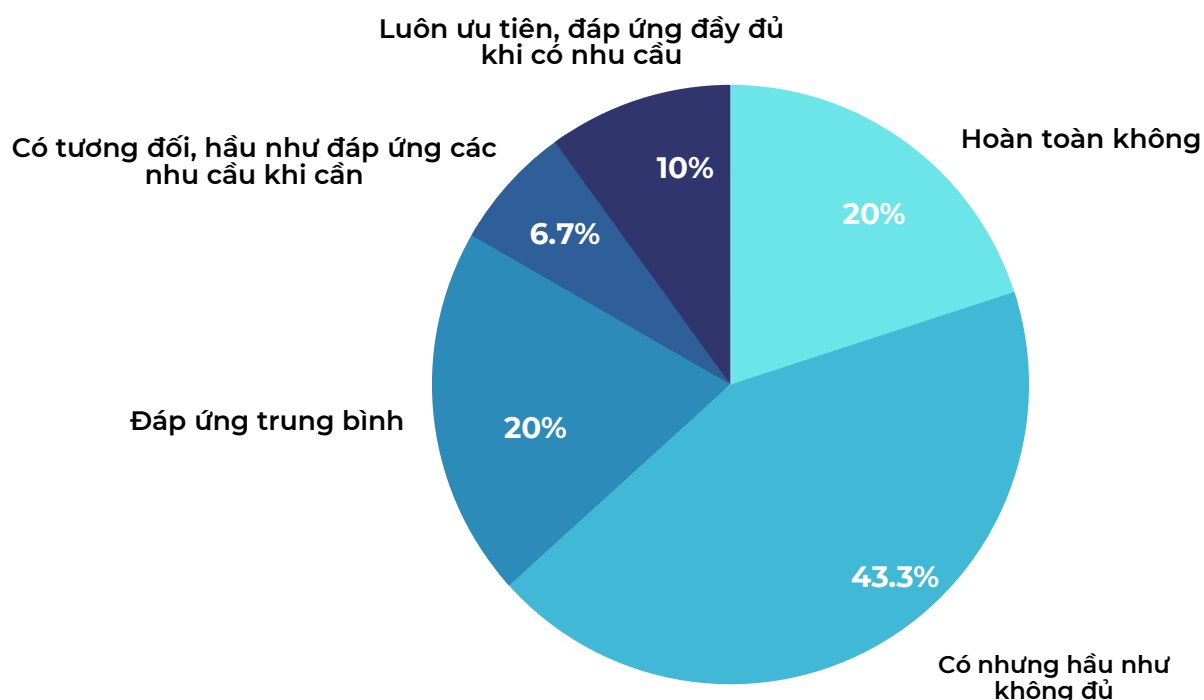
- Nghiệp vụ kế toán là nơi diễn ra mức độ chuyển đổi số cao hơn cả với trên **40%** doanh nghiệp sử dụng công nghệ số ở mức độ cao và thường xuyên. Và như đã giải thích ở trên, hầu hết các doanh nghiệp được khảo sát đều tập trung chuyển đổi số ở các khía cạnh mà mang lại hiệu quả trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của tổ chức. Vì thế, kế toán là một trong những nghiệp vụ được ưu tiên hàng đầu bởi doanh nghiệp trong quá trình CĐS. Tuy nhiên, vẫn còn đến **33%** doanh nghiệp vẫn còn chưa biết khai thác các phần mềm công nghệ số cho dù hiện nay trên thị trường có rất nhiều nhà cung cấp giải pháp hỗ trợ.
- Hơn **40%** doanh nghiệp hầu như không/ít sử dụng phần mềm số trong quản lý kho hàng, quản lý đơn hàng, khách hàng hay thậm chí là trong quản lý nhân sự.

1.3 Mức độ đầu tư cho chuyển đổi số

Kết quả khảo sát cho thấy, chưa đến **40%** các doanh nghiệp có ngân sách để đáp ứng nhu cầu CĐS từ mức trung bình đến đầy đủ để tiếp nhận các tư vấn và giải pháp CĐS. Trong khi đó, có đến **43,3%** doanh nghiệp có dự toán ngân sách đầu tư cho CĐS, nhưng không đáp ứng đủ nhu cầu thực tế.

Đáng lo ngại có tới **20%** doanh nghiệp hoàn toàn không có dự toán ngân sách đầu tư cho CĐS.

Trên thực tế việc thiếu ngân sách dành cho CĐS cũng là thách thức phổ biến tại các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là DNNVV.

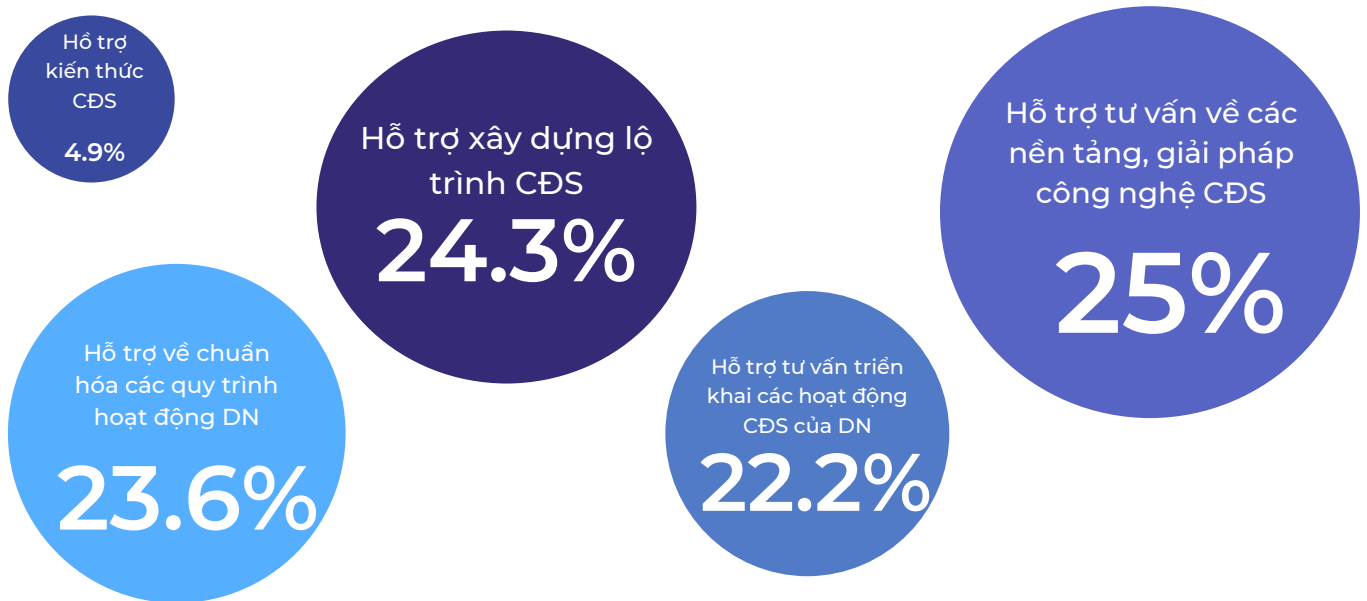


Hình 6: Ngân sách để đầu tư cho chuyển đổi số

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

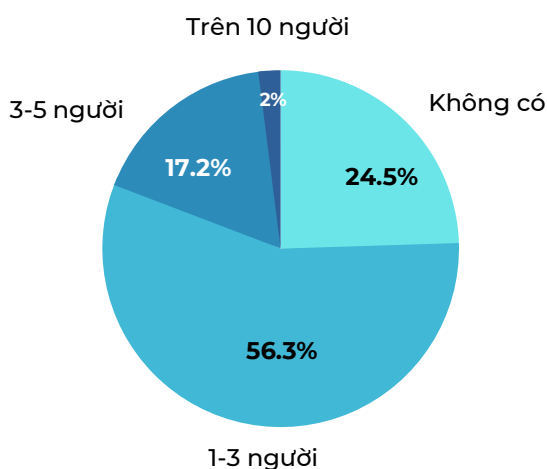
2. NHU CẦU HỖ TRỢ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA DOANH NGHIỆP

Kết quả khảo sát cho thấy, các doanh nghiệp có sự tự tin về kiến thức cho chuyển đổi số nhưng lại khó có thể tự mình thực hiện quá trình thay đổi mang tính toàn diện này. Doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ ở hầu như tất cả giai đoạn chuyển đổi số, từ giai đoạn nền tảng ban đầu của quá trình như chuẩn hoá các quy trình hoạt động của doanh nghiệp, xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho đến giai đoạn triển khai thực hiện hay tiếp nhận các giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số.



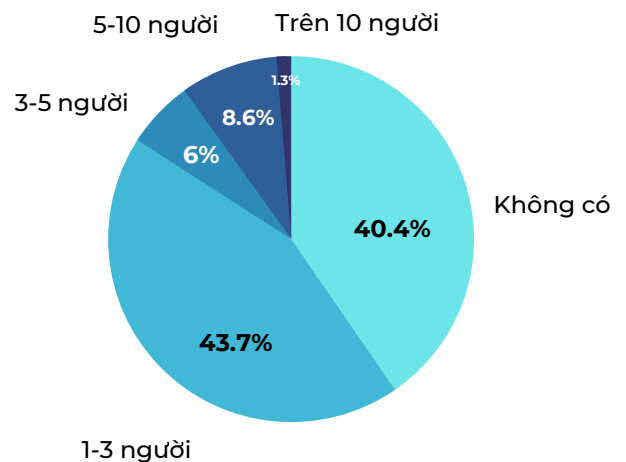
Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

Một trong các nguyên nhân lý giải cho điều này bởi sự hạn chế về nguồn nhân lực nội bộ chuyên trách để triển khai chuyển đổi số. Cụ thể, **56,3%** doanh nghiệp được khảo sát có dưới 3 nhân sự phụ trách lên kế hoạch, chiến lược chuyển đổi số, và **43,7%** doanh nghiệp được khảo sát có dưới 3 nhân sự làm việc trong bộ phận công nghệ thông tin (IT).



Hình 7: Số lượng nhân sự phụ trách chiến lược Chuyển đổi số trong doanh nghiệp (%)

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022



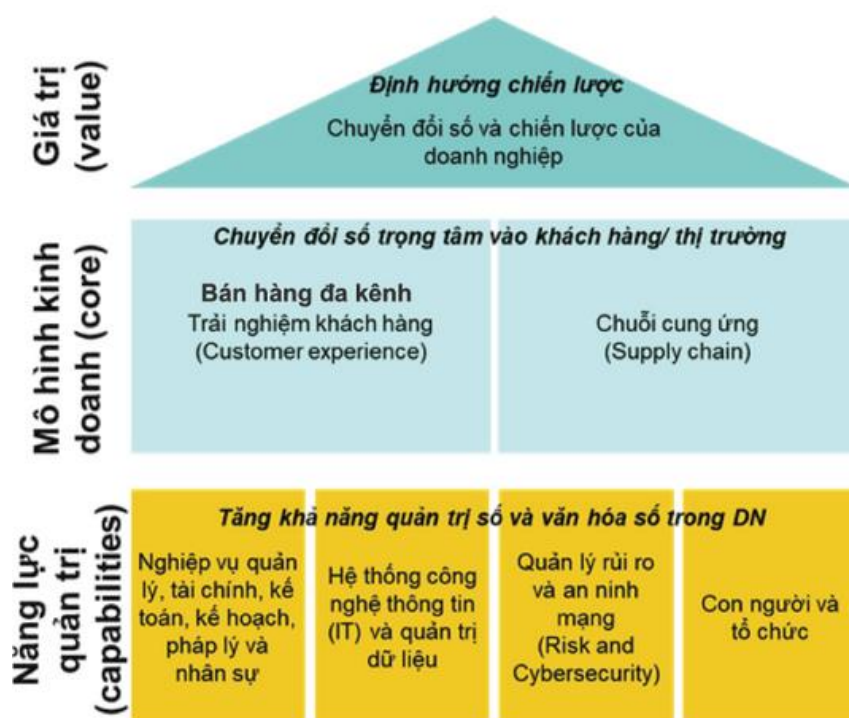
Hình 8: Số lượng nhân sự làm trong bộ phận IT của doanh nghiệp (%)

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

3. MỨC ĐỘ SẴN SÀNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA DOANH NGHIỆP

3.1. Giới thiệu phương pháp đánh giá mức độ sẵn sàng trong chuyển đổi số

Công cụ tự đánh giá MĐSS là một công cụ để doanh nghiệp tự thực hiện đánh giá nhanh nhưng có tính hệ thống về mức độ sẵn sàng cho CĐS. Khung đánh giá MĐSS đánh giá 07 lĩnh vực trọng tâm trong doanh nghiệp, chia thành 3 nhóm: **Nhóm 1 - Chuyển đổi chiến lược**; **Nhóm 2 - Chuyển đổi mô hình kinh doanh** và **Nhóm 3 - Chuyển đổi năng lực quản trị**.



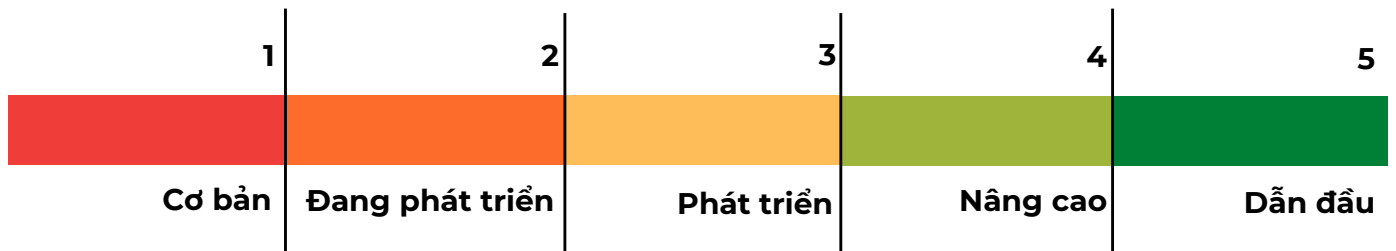
Hình 9: Các khía cạnh trọng tâm chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Nguồn: Ernst & Young

Các chỉ số thành phần đo lường mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trong 07 lĩnh vực trọng tâm như sau:

- Định hướng chiến lược
- Trải nghiệm khách hàng & bán hàng đa kênh
- Chuỗi cung ứng
- Hệ thống CNTT & quản trị dữ liệu
- Quản lý rủi ro & an ninh mạng
- Nghiệp vụ quản lý tài chính kế toán, kế hoạch, pháp lý & nhân sự
- Con người & tổ chức

Dựa vào phản hồi khảo sát, câu trả lời cho mỗi lĩnh vực trọng tâm được chuyển sang thang điểm từ 1 đến 5 tương ứng với các mức độ trưởng thành số hóa.



- **Cơ bản:** Doanh nghiệp chưa hình thành mục tiêu hiện tại cho chuyển đổi số nhưng đã có thể thực hiện các giải pháp CDS cơ bản để số hóa một vài quy trình nội bộ hoặc một vài sản phẩm và dịch vụ.
- **Đang phát triển:** Mục tiêu số hóa đã được xây dựng và phát triển. Bên cạnh đó, một số vị trí quản lý cần thiết để thực hiện các vai trò CDS cũng được thiết lập. Công tác CDS được giám sát bởi một chương trình chuyển đổi riêng biệt.
- **Phát triển:** Số hóa là một phần không thể thiếu trong chiến lược của doanh nghiệp. Các vị trí quản lý trong danh mục chuyển đổi số đã có sẵn, nhưng việc đo lường và quản lý công tác thực hiện vẫn còn nhiều thách thức, chưa thật sự hiệu quả.
- **Nâng cao:** Chuyển đổi số được tích hợp trong toàn bộ hoạt động của tổ chức nhưng việc mở rộng quy mô và triển khai thành công ở nhiều bộ phận vẫn còn gặp khó khăn.
- **Dẫn đầu:** Doanh nghiệp là nhà tiên phong trong lĩnh vực đổi mới, dẫn đầu trong mảng chuyển đổi số của ngành và là đại diện của “being digital”. Doanh nghiệp không ngừng đổi mới và phát triển thông qua việc nghiên cứu các mô hình kinh doanh và quản trị mới.

Chi tiết về phương pháp đánh giá được đề cập trong Tài liệu hướng dẫn Chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam, được công bố năm 2021 trên Cổng thông tin chuyển đổi số của Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: <http://digital.business.gov.vn/>

3.2. MĐSS chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam năm 2022

3.2.1. Đánh giá tổng quan

Theo kết quả tự đánh giá MĐSS của 1000 doanh nghiệp, nhìn chung các doanh nghiệp có MĐSS số tương đối phát triển, đặc biệt khía cạnh Định hướng chiến lược của doanh nghiệp đạt mức bình quân cao nhất, đạt mức **nâng cao**. Quản lý rủi ro và an ninh mạng là khía cạnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức và chưa thực sự hiệu quả so với các khía cạnh khác. Tương quan về mức độ trưởng thành số trên 07 khía cạnh được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau:



Hình 10: Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số theo 07 khía cạnh của các doanh nghiệp Việt Nam

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

Có thể thấy rằng, Định hướng chiến lược; Con người và tổ chức; và Trải nghiệm khách hàng là ba khía cạnh có MĐSS tốt nhất trong 7 khía cạnh, cụ thể đạt mức **3.1**, **2.9** và **2.9**. Điều này cho thấy đội ngũ nhân sự từ cấp lãnh đạo cho đến nhân viên đều ghi nhận sự trưởng thành cao về khả năng nắm bắt và nhận thức về xu hướng CĐS, đáp ứng nhanh và linh hoạt với đầy đủ kiến thức kỹ năng và kinh nghiệm. Sự đầu tư về các hệ thống CNTT cơ sở dữ liệu được cho là sẽ không chỉ đem lại hiệu quả tức thời mà còn định hướng phát triển trọng dài hạn của tổ chức khi hầu hết các doanh nghiệp đều có xu hướng tích hợp mục tiêu chuyển đổi số vào chiến lược của doanh nghiệp.



Trải nghiệm khách hàng & Bán hàng đa kênh cũng có MĐSS tương đối tốt (mức điểm **2.9**). Đây là khía cạnh dễ dàng nhìn nhận sự thay đổi của nhiều DNNVV ở Việt Nam nhất bởi đây là những yếu tố cốt lõi để thu hút khách hàng và tăng doanh thu. Như đã phân tích ở phần Thực trạng phía trên, các doanh nghiệp đã có bước tiến trong áp dụng các công nghệ số trong tiếp thị, phân phối, bán hàng (đa kênh), tận dụng công nghệ số để đo lường, nắm bắt, điều chỉnh nhanh chóng chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, hướng tới việc chăm sóc khách hàng với những dịch vụ khác biệt và cá nhân hoá.

Đối với các nghiệp vụ quản lý, hầu hết DN tham gia khảo sát cho đến nay ứng dụng công nghệ số vào nghiệp vụ kế toán ở mức cao và thường xuyên. Tuy nhiên, nghiệp vụ quản trị tài chính, lập kế hoạch, quản trị nhân sự...có mức độ chuyển đổi số còn khá khiêm tốn. Vì thế, trung bình MĐSS của toàn bộ khía cạnh Nghiệp vụ quản trị tài chính, kế toán, kế hoạch, pháp lý và nhân sự đạt mức **2.8**.

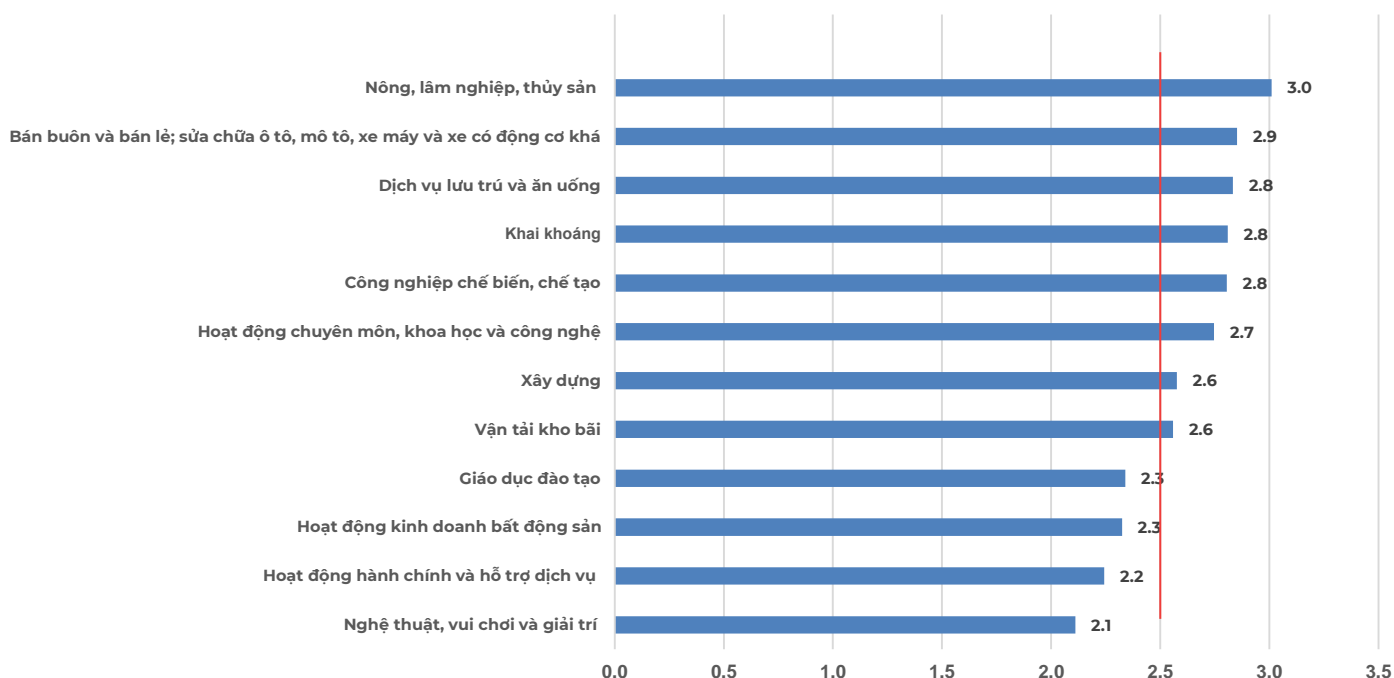
Chuỗi cung ứng, và Hệ thống CNTT và quản trị dữ liệu có MĐSS tương đương nhau lần lượt là **2.7** và **2.6**.

Trong khi đó, quản lý rủi ro và an ninh mạng thực sự là mối lo ngại lớn của các doanh nghiệp DNVVN trong tiến trình CĐS (chỉ ghi nhận ở mức điểm **2.4**). Doanh nghiệp không thực sự hiểu rõ các rủi ro khi thực hiện chuyển đổi số (bao gồm rủi ro về mặt chiến lược, rủi ro từ bên ngoài và bên trong doanh nghiệp). Việc thiếu quy trình kiểm tra, rà soát lỗ hổng trong hệ thống CNTT, cũng như đánh giá rủi ro vẫn còn là hạn chế phổ biến của các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình CĐS.

3.2.2. Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp một số ngành, lĩnh vực trong khảo sát năm 2022

Dựa trên thang điểm 1 đến 5 tương ứng với các MĐSS chuyển đổi số từ “cơ bản” tới “dẫn đầu”, có thể thấy 12 trên tổng số 16 ngành được khảo sát có MĐSS trên mức trung bình (mốc điểm 2.5) (Hình 11). Nghĩa là, hầu hết các ngành nghề được khảo sát đã và đang phát triển được các mục tiêu số hoá trong hoạch định chiến lược, song hành với đó là thiết lập các vị trí quản lý

cần thiết hay các dự án chuyển đổi số riêng biệt. Đây là một tín hiệu tích cực cho thấy doanh nghiệp trong hầu hết các ngành đã sẵn sàng cho sự dịch chuyển mang tính chất đột phá và toàn diện này. Tuy vậy, việc đo lường và quản lý thực hiện CĐS ở quy mô toàn doanh nghiệp vẫn còn nhiều thử thách cần được giải quyết.



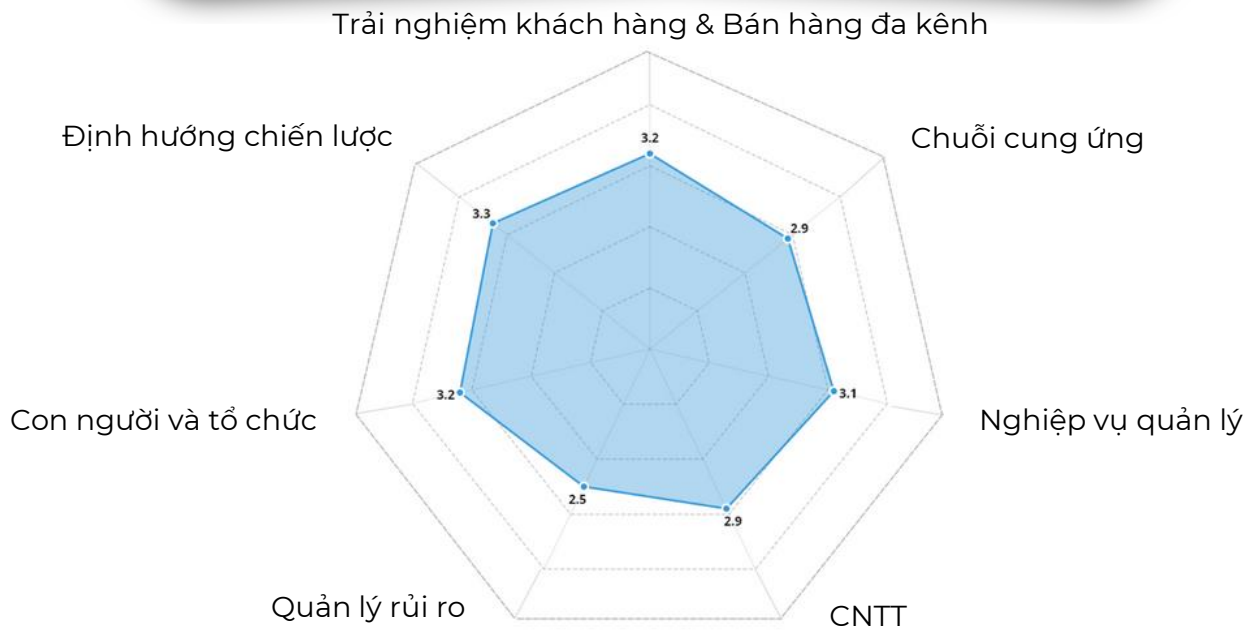
Hình 11: Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số theo ngành

Nguồn: Khảo sát của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022

Dễ dàng nhận thấy những ngành trong khảo sát có MĐSS cao đều là những ngành mà hoạt động của họ liên quan chặt chẽ tới sản xuất, lưu chuyển hàng hoá, dịch vụ tới trực tiếp khách hàng như: Nông, lâm nghiệp, thủy sản; Công nghiệp chế biến, chế tạo; bán buôn và bán lẻ, sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ lưu trú và ăn uống hay xây dựng.

Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp một số ngành cụ thể

Nông lâm, lâm nghiệp và thủy sản MĐSS = 3



Nông, lâm nghiệp và thủy sản là ngành mà các doanh nghiệp có MĐSS chuyển đổi số tương đối tốt.

Thứ nhất, tác động của thay đổi khí hậu, nhu cầu lương thực gia tăng do gia tăng dân số và xu hướng tiêu dùng thay đổi chú trọng vào các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, tốt cho sức khỏe là những động lực vô cùng mạnh mẽ khiến các doanh nghiệp trong lĩnh vực này đẩy nhanh quá trình CĐS, thậm chí kể cả trước đại dịch COVID 19. Các doanh nghiệp tham gia tự đánh giá đạt mức giữa “3 - phát triển” và “4- nâng cao” về định hướng chiến lược CĐS.

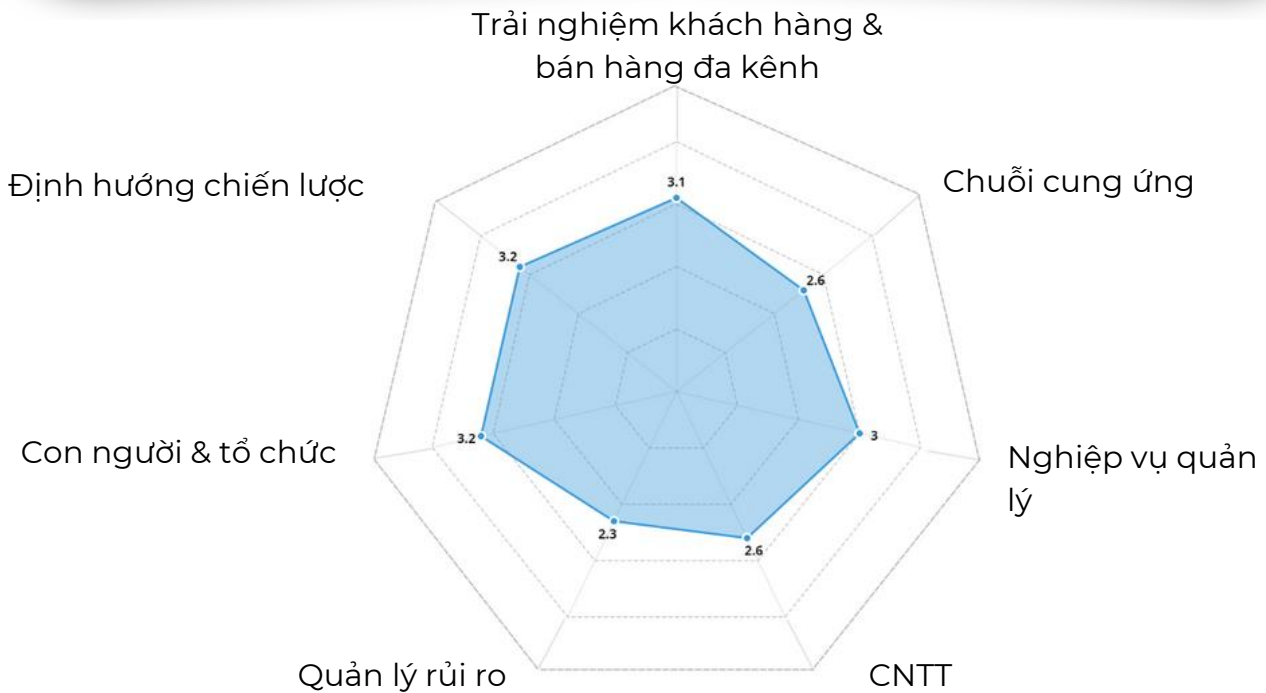
Thứ hai, DN trong ngành này thường có nhiều bên tham gia trong chuỗi cung ứng. Việc áp dụng các công nghệ mới (tự động hóa, IoT...) đi kèm với mô hình kinh doanh mới (sàn thương mại điện tử, mô hình kinh doanh dựa trên đầu ra sản xuất...) sẽ thúc đẩy hiệu quả chuỗi cung ứng và tăng cường truyền thông đến với người tiêu dùng cuối cùng. Chính vì vậy, MĐSS về trải nghiệm khách hàng & bán

hàng đa kênh; chuỗi cung ứng là khá tốt ở mức 3.2 và 2.9.

Việc áp dụng phần mềm trong quản trị vận hành cũng tương đối phổ biến với 75% số doanh nghiệp được khảo sát nói rằng họ có đang sử dụng các phần mềm trong các nghiệp vụ tài chính, kế toán, quản trị nhân sự, quản lý đơn hàng... MĐSS về các nghiệp vụ quản lý ở mức 3.1.

Yếu tố con người cũng là ưu thế của các DN trong lĩnh vực này khi kết quả khảo sát cho thấy năng lực nhân sự trong việc thực hiện chuyển đổi số, mức độ linh hoạt của doanh nghiệp đạt mức tương đối “3- phát triển”. Điểm hạn chế duy nhất chính là nhận thức về rủi ro khi thực hiện chuyển đổi số và mức độ áp dụng phân tích dữ liệu và các công cụ khác để đánh giá các rủi ro trong doanh nghiệp bao gồm cả rủi ro về an ninh mạng chưa thực sự cao. Và đây cũng là hạn chế chung của tất cả các doanh nghiệp, đặc biệt là DNVVN ở các ngành nghề tại Việt Nam.

Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
MĐSS = 2.9

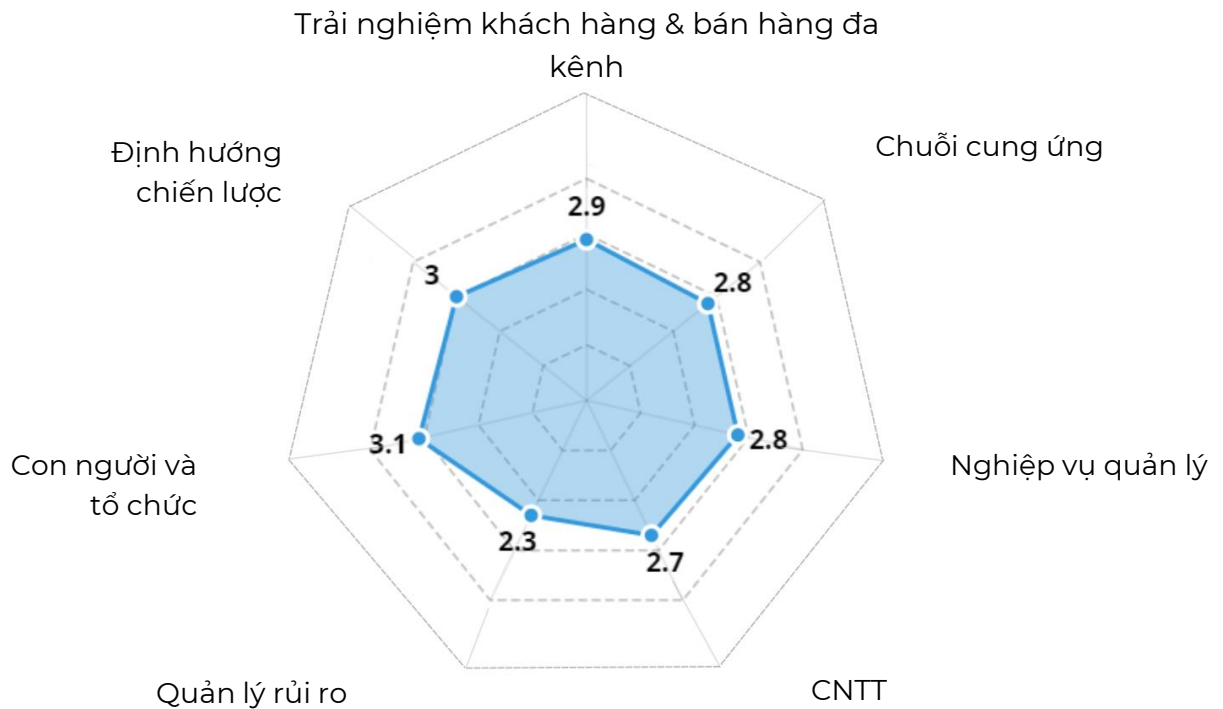


Bán buôn và bán lẻ là công đoạn cuối cùng của hoạt động phân phối hàng hóa. Các hoạt động sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác cũng được phân loại vào ngành này. Đây là các hoạt động mang lại nhiều giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị từ tiền gia công/chế biến, cho đến hậu gia công/chế biến (dịch vụ, thương hiệu..)

Tương tự các ngành trên, MĐSS của các doanh nghiệp ngành này ở các khía cạnh Định hướng chiến lược, Con người tổ chức và Nghiệp vụ tương đối tốt (đều ở mức trên 3 điểm). Và cũng không ngạc nhiên khi khía cạnh Trải nghiệm khách hàng đạt mức phát triển (3.1) bởi thực tế Covid 19 đã buộc nhiều đơn vị doanh nghiệp phải tích hợp công nghệ để mở rộng kênh bán hàng (omni-channel), truyền thông, marketing online và thanh toán trực tuyến.

Nhiều doanh nghiệp cũng đã áp dụng hệ thống CNTT và phân tích dữ liệu để đo lường kết quả hoạt động tiếp thị, bán hàng và chăm sóc khách hàng. Tuy vậy, Chuỗi cung ứng, Hệ thống CNTT và Quản trị rủi ro và An ninh mạng là những khía cạnh có điểm số khiêm tốn trong tổng số 7 khía cạnh (2.6; 2.6 và 2.3). Các bên tham gia trong thị trường bán lẻ Việt Nam trước giờ có sự liên kết chưa tốt, và việc này vẫn là một thách thức lớn trong việc chuyển đổi số. Ngoài ra, bán buôn bán lẻ cũng là một trong những lĩnh vực dễ bị chịu rủi ro an ninh mạng nhất. Tuy vậy, đối tượng chủ yếu vẫn là các công ty có danh tiếng nơi chứa nhiều thông tin tài chính và cá nhân của người tiêu dùng. Trong khi đó, DNNVV sẽ ít khi là đối tượng bị tấn công, có lẽ vì vậy mà hầu hết các doanh nghiệp chưa trang bị kiến thức cũng như công cụ để đánh giá rủi ro khi thực hiện chuyển đổi số.

Công nghiệp chế biến, chế tạo MĐSS = 2.8



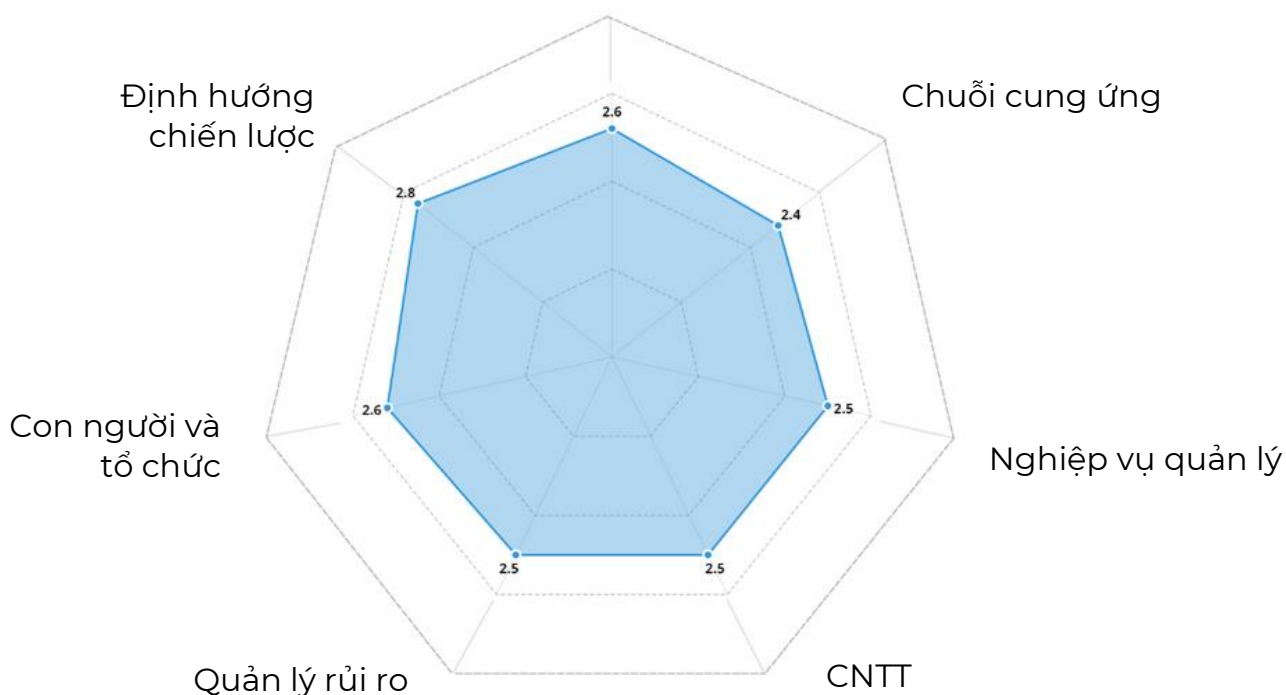
Như đã đề cập ở trên, ngành **Công nghiệp chế biến và chế tạo** là ngành bị ảnh hưởng tương đối mạnh mẽ so với nhiều ngành khác do ảnh hưởng của đứt gãy chuỗi cung ứng và giãn cách xã hội kéo dài trong Covid-19. Các lãnh đạo doanh nghiệp trong ngành này nói chung nhận thức rõ ràng được ý nghĩa và tầm quan trọng của CDS trong việc phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ví thế, MĐSS về Định hướng chiến lược của hai ngành này đều khá tốt ở mức “3- phát triển”.

Bên cạnh đó, do đặc thù của ngành là có đầu tư vào cơ sở hạ tầng, máy móc và trang thiết bị khá lớn, nên doanh nghiệp càng nhỏ gọn (chủ yếu DN NVN) thì càng có khả năng chuyển đổi nhanh chóng và có ít ràng buộc so với các doanh nghiệp lớn phụ thuộc vào hệ thống cơ sở vật chất lâu năm và tốn kém. Vì vậy, do tỉ lệ doanh nghiệp tham gia khảo sát chiếm phần lớn là DN NVN nên MĐSS ở Con người và tổ chức của ngành này

tương đối tốt là 3.1, thể hiện mức độ linh hoạt của doanh nghiệp để phản hồi lại những thay đổi trong môi trường kinh doanh. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, khía cạnh mang tính thách thức nhất trong quá trình chuyển đổi số với các doanh nghiệp trong lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo là Quản trị rủi ro và an ninh mạng và Hệ thống CNTT và quản trị dữ liệu (đặc biệt là khả năng tích hợp của hệ thống CNTT với các hệ thống khác) với MĐSS lần lượt là 2.9 và 2.7. Trên thực tế, các DN NVN thường hướng tới phục vụ thị trường ngách nên việc áp dụng giải pháp, công nghệ số mang tính chất từng phần, chưa mang tính toàn diện. Có nhiều công ty đang đầu tư rất lớn vào công nghệ như PLM, CRM, ERP, SCADA và MES... nhưng hoạt động không liên kết với nhau. Chìa khóa cho điều này là một nền tảng chung để trao đổi dữ liệu chủ (master data), để hướng tới một doanh nghiệp tích hợp.

Vận tải và logistics MĐSS = 2.6

Trải nghiệm khách hàng & bán hàng đa kênh



Vận tải và logistics mặc dù là ngành mũi nhọn và liên quan chặt chẽ tới hoạt động lưu chuyển hàng hoá hữu hình, tuy nhiên tốc độ chuyển đổi số cũng như MĐSS cho chuyển đổi số còn khá khiêm tốn. Mức độ sẵn sàng đạt 2.6 ở mức giữa “2-đang phát triển và 3- phát triển”.

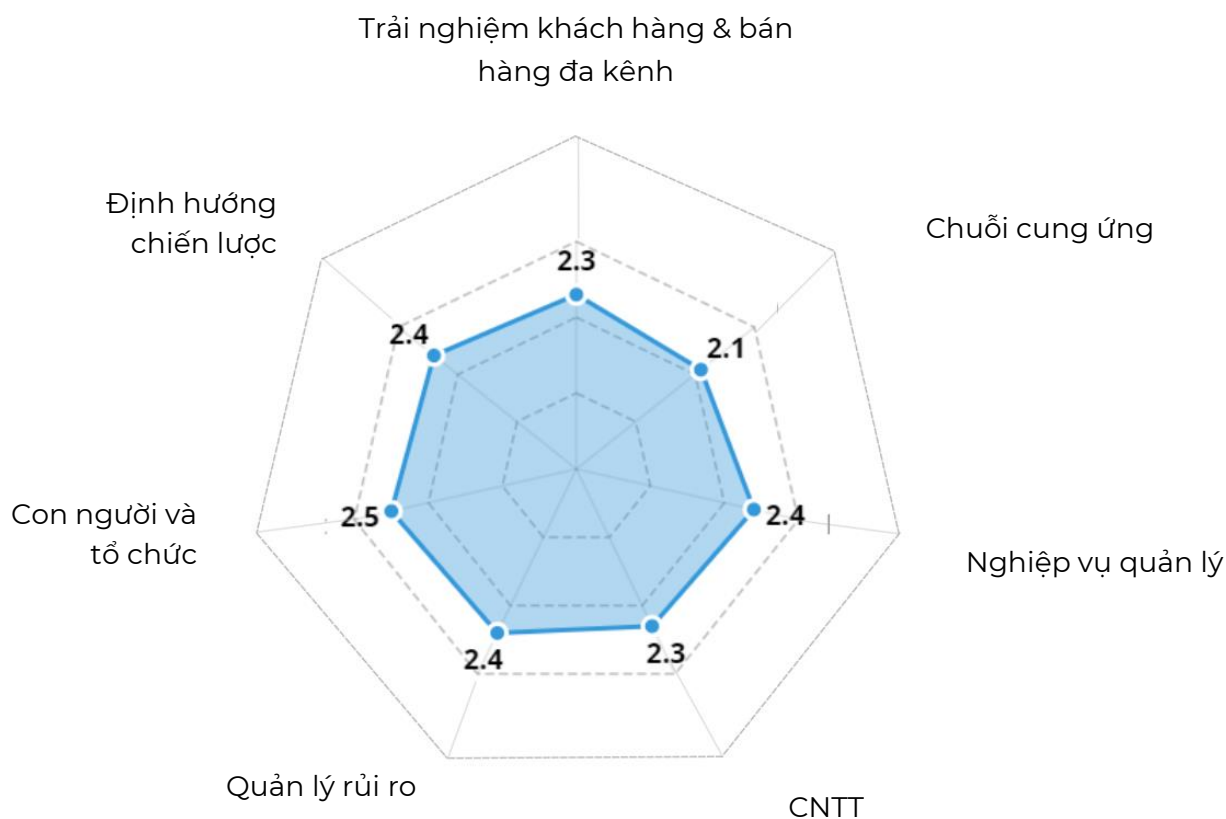
Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nguồn lực tài chính còn chưa thực sự tốt. Trong khi đó chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics cần có sự chuyển đổi đồng bộ. Cần xây dựng nền tảng số cho chuỗi dịch vụ logistics, giúp kết nối các bên liên quan trong chuỗi (cảng, hãng vận tải, đại lý, công ty giao nhận, kho...) để chia sẻ dữ liệu, tăng tính hiện hữu cho chuỗi, nâng cao hiệu suất sử dụng. Vì thế trung bình quá trình CĐS toàn bộ doanh nghiệp có tổng chi phí khá lớn chưa phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Cơ bản các doanh nghiệp cung cấp logistics tiến hành chuyển đổi số sẽ vô cùng khó khăn nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước hay các tổ chức tài chính, tín dụng.

Bên cạnh đó, mức độ áp dụng khoa học công nghệ còn chưa cao, các doanh nghiệp chỉ vận dụng đơn lẻ chưa có tính đồng bộ. Các phần mềm tiêu chuẩn quốc tế chưa ứng dụng được nhiều tại Việt Nam. Cơ bản các doanh nghiệp mới chỉ dừng lại ở mức số hoá, lưu trữ dữ liệu điện tử chứ chưa thực sự kết nối khả năng tra cứu số liệu hay xử lý đơn hàng trên các nền tảng trực tuyến.

Những lý do trên giải thích vì sao MĐSS chuyển đổi số của các DN được khảo sát trong ngành này tại tất cả các khía cạnh đều đạt mức giữa “2-đang phát triển” và “3- phát triển”.

Giáo dục đào tạo MĐSS = 2.3



Giáo dục đào tạo là một trong số những ngành đầu tiên bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 khi cách ly xã hội khiến cho phương pháp dạy học truyền thống không thể thực hiện được. Các tổ chức và doanh nghiệp trong ngành này đã nhanh chóng xây dựng hệ thống mạng nội bộ và cho phép chuyển hướng sang các công cụ phát video như Zoom, Google Hangout và WebEx để cung cấp dịch vụ học tập tại nhà. Tuy vậy, nỗ lực và đầu tư vào chuyển đổi số chủ yếu tập trung ở hai khía cạnh nâng cao Trải nghiệm khách hàng (ở đây ở người học) và đào tạo năng lực của giáo viên và

nhân viên vì họ ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng dịch vụ. Theo khảo sát, mức độ sẵn sàng của hai khía cạnh này lần lượt là 2.3 và 2.5. Mức độ sẵn sàng của Định hướng chiến lược đạt 2.4, tuy nhiên chưa cao bằng các ngành đã phân tích ở trên, có lẽ do niềm tin vào giá trị của phương pháp giáo dục truyền thống còn rất mạnh mẽ. Cuối cùng, MĐSS về Chuỗi cung ứng, Hệ thống CNTT và Quản trị rủi ro và An ninh mạng đạt mức “2- đang phát triển”, cụ thể là 2.1 và 2.4.

Đánh giá chung

Kết quả khảo sát năm 2022 cho thấy những bước trưởng thành đáng kể của doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV trong hành trình chuyển đổi số so với năm 2021.

Thứ nhất, năm 2022, số lượng các doanh nghiệp được khảo sát ĐANG tiến hành CĐS có dấu hiệu gia tăng và nhiều doanh nghiệp cũng đã dành ngân sách cụ thể cho hoạt động này dù ít hay nhiều (năm 2021, nhiều doanh nghiệp đang ở bước học tập, tìm hiểu và tham khảo thông tin, chuẩn bị cho việc triển khai CĐS). Sự thay đổi này chủ yếu đến sự trưởng thành trong nhận thức, kỹ năng và kinh nghiệm liên quan tới CĐS của lãnh đạo và đội ngũ nhân lực của doanh nghiệp.

Thứ hai, các doanh nghiệp đã có bước tiến về áp dụng các công nghệ số trong nghiệp vụ tiếp thị, phân phối, bán hàng đa kênh giúp gia tăng trải nghiệm và chăm sóc khách hàng tốt hơn. Công nghệ số cũng được áp dụng phổ biến hơn trong một số nghiệp vụ như quản lý hàng tồn kho, dây chuyền sản xuất, quản lý mua hàng. Nhiều doanh nghiệp đã số hoá dữ liệu và chuẩn hoá quy trình để tiến tới chuyển đổi số ở phạm vi rộng và đồng bộ hơn. Tuy vậy, việc áp dụng công nghệ số tại nhiều doanh nghiệp mà đặc biệt là DNNVV vẫn mang tính cục bộ và rời rạc do thiếu mục tiêu, kế hoạch cũng như chiến lược thực hiện

CĐS một cách rõ ràng ngay từ đầu. Vì vậy mà việc đầu tư CĐS vẫn chưa mang lại thành công như mong đợi ở nhiều doanh nghiệp.

Thứ ba, phân tích MĐSS của các doanh nghiệp (chủ yếu là DNNVV) cho thấy doanh nghiệp trong hầu hết các ngành đã sẵn sàng cho sự chuyển đổi lên môi trường số. Tuy nhiên, từng lĩnh vực có MĐSS chuyển đổi số khác nhau đòi hỏi xây dựng lộ trình khéo léo để phù hợp với đặc trưng của từng doanh nghiệp và từng ngành nghề.

Thứ tư, định hướng & chiến lược, con người & tổ chức, trải nghiệm khách hàng & bán hàng đa kênh là 3 khía cạnh có MĐSS chuyển đổi số tốt nhất. Quản trị rủi ro vẫn là điểm hạn chế của hầu hết các doanh nghiệp trong các lĩnh vực, ngành nghề.

Thứ năm, các doanh nghiệp dù có đủ nhận thức, kiến thức về chuyển đổi số nhưng lại khó có thể tự mình thực hiện quá trình thay đổi mang tính toàn diện này. Vì vậy, việc hỗ trợ, tư vấn về lộ trình CĐS, hỗ trợ ứng dụng giải pháp CĐS phù hợp là thực sự cần thiết trong giai đoạn tiếp theo.

PHẦN 3



MỘT SỐ CÂU CHUYỆN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DOANH NGHIỆP

1. CÔNG TY TNHH TRANG TRẠI LANGBIANG

Công ty TNHH Trang Trại Langbiang được thành lập vào tháng 7/2005. Năm 2021, Chương trình đã giúp doanh nghiệp hoạch định chiến lược, lộ trình chuyển đổi số. Cho tới hiện tại, Doanh nghiệp đã đưa vào áp dụng thành công hệ thống ERP, giúp quản trị toàn bộ các hệ thống kế toán, tài chính, thu mua, kho hàng, v.v. và hệ thống truy suất nguồn gốc giúp theo dõi, quản trị toàn trình suốt vòng đời phát triển của cây rau và hoa. Toàn bộ hệ thống trang trại của Langbiang đã được trang bị hệ thống Wifi kết nối, các hệ thống điều khiển giúp tự động hóa quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tiếp tục trong thời gian tới, Langbiang sẽ mở rộng sản xuất, triển khai hoàn thiện hệ thống Master Data và cần hỗ trợ xây dựng hệ thống mã vùng trồng chi tiết, kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc, qua đó giúp các khách hàng quốc tế dễ dàng kiểm tra và đánh giá nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm nông sản không chỉ của Langbiang mà của cả Việt Nam. Langbiang cũng sẽ tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phân phối, bán lẻ giúp các khách hàng trên toàn quốc trải nghiệm, sử dụng và thậm chí đặt hàng trực tiếp các sản phẩm của Langbiang thông qua các nền tảng số.

Bài học từ Langbiang cho thấy chuyển đổi số không chỉ là đơn thuần là vấn đề của một doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần một hệ sinh thái số cấp độ quốc gia để có thể tham gia được vào thị trường thế giới như với Langbiang là hệ thống mã vùng trồng quốc gia cho nông sản Việt Nam.



Chuyên gia của Chương trình đến thăm và khảo sát trực tiếp tại doanh nghiệp

2. CÔNG TY TNHH THẮNG LỢI (VICO)

Công ty TNHH Thăng Lợi (Vico) được thành lập năm 1998 trong lĩnh vực Thép đúc tại Việt Nam. Năm 2022, công ty đã mạnh dạn đầu tư, nâng cấp hạ tầng, hệ thống máy móc, đầu tư gần 100 tỷ nhập khẩu dây chuyền hiện đại từ Châu Âu. Công ty cũng thành lập Ban Chuyển đổi số, quán triệt tinh thần ứng dụng công nghệ, triển khai xây dựng Master Data, số hóa các dữ liệu Media, chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu doanh nghiệp, tích hợp công nghệ IoT và triển khai lên nền tảng điện toán đám mây IBM Bluemix.

Tháng 5/2022, VICO đã đưa vào vận hành Dây chuyền xử lý nhiệt liên tục mới với công suất sản xuất 30 tấn/ ngày do chính các kỹ sư của công ty chế tạo. Hệ thống vận hành được tích hợp trên nền tảng IoT với tất cả các tính năng vận hành và kiểm soát được chuyển dữ liệu điều khiển và phân tích về phòng Điều hành trung tâm. Đồng thời, công ty thực hiện bán hàng trên các sàn thương mại điện tử Quốc tế (như sàn thương mại điện tử Alibaba, Kompass, Global Spec) . Mặc dù năm 2022 với rất nhiều yếu tố ngoại cảnh, công ty vẫn tiếp tục phát triển, doanh thu dự kiến tăng 16%, nâng tỷ trọng doanh thu từ các hợp đồng quốc tế từ 30% năm 2021 lên gần 50% năm 2022, trong đó có những đơn hàng quốc tế đã vượt qua con số 10 triệu USD.

Trong buổi đào tạo của Chương trình cho Ban giám đốc và các Lãnh đạo cấp trung của Công ty, Ban giám đốc Công ty khẳng định “chuyển đổi số không chỉ dừng lại là kế hoạch, mà Vico đã và đang quyết tâm triển khai, trong vòng 3-4 năm tới, toàn bộ hệ thống quản trị, vận hành, kinh doanh của Công ty sẽ được thực hiện trên nền tảng số”.

Câu chuyện của Vico cho thấy chuyển đổi số không chỉ giúp cho Doanh nghiệp tối ưu hoạt động sản xuất, chuyển đổi số có thể mang tới những cơ hội mới và ngược lại khi Doanh nghiệp hiểu rõ hơn được cơ hội thì động lực để thực hiện cũng mạnh mẽ và quyết tâm cũng lớn hơn, khả năng thành công cao hơn.



Đào tạo chuyên sâu tại Công ty TNHH Thăng Lợi

3. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÁ CHẤT SƠN MT (MT PAINT)

Ra đời năm 2003, MT Paint là doanh nghiệp phân phối và sản xuất sơn tại Việt Nam, đối tác của hàng chục hãng xe ô tô lớn tại Việt Nam (ví dụ như Audi, BMW, Land rover, v.v.). Việc ứng dụng công nghệ đã được công ty từng bước áp dụng và mang lại nhiều kết quả ấn tượng.

Cụ thể, trong năm 2022, Công ty đã quyết liệt áp dụng, triển khai thành công hệ thống phân tích dữ liệu và báo cáo thông minh Power BI, giúp cho quản trị và điều hành, ra quyết định một cách hiệu quả, chính xác. Cuối năm 2022 và đầu năm 2023, công ty cũng đang xúc tiến đầu tư, chuẩn hóa hệ thống dữ liệu Master Data, triển khai hệ thống ERP, hệ thống Thương mại điện tử, giúp các đối tác có thể tìm kiếm và lựa chọn, đặt mua các sản phẩm sơn một cách dễ dàng, thuận tiện.

Chia sẻ với Chương trình, Lãnh đạo Sơn MT cho hay “Chương trình tư vấn của Bộ KH&ĐT và USAID LinkSME cùng các chuyên gia, đã giúp MT Paint thay đổi góc nhìn, theo đó, công nghệ không chỉ là công cụ mà chắc chắn sẽ nguồn lực quan trọng, cốt lõi cho sự phát triển của MT Paint”.

Bài học từ MT Paint cũng cho thấy rằng, chuyển đổi số có thể rất tổng quát nhưng biết làm đúng cách thì cũng rất cụ thể và không phải là một gánh nặng chi phí và hoàn toàn có thể mang lại những hiệu quả lớn như việc áp dụng Power BI chỉ với vài triệu đồng mỗi tháng nhưng giúp Công ty luôn nắm vững được số liệu kinh doanh, hiểu rõ hơn về thị trường, khách hàng, kết quả của các chiến dịch kinh doanh, từ đó điều hành mạch lạc hơn, áp dụng các Chương trình kinh doanh một cách chính xác, hiệu quả hơn.



Đào tạo chuyên sâu tại Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Hóa chất Sơn MT

4. CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam được thành lập năm 1980. Sau 42 năm, sản phẩm của Xuân Hòa đã được phổ biến tại thị trường trong nước và quốc tế. Trong nửa đầu 2022, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc, điều chỉnh nhiều chiến lược quan trọng; hiện đại hóa nhà máy, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ toàn diện vào doanh nghiệp và tiếp cận thị trường quốc tế tiếp tục là các chiến lược cốt lõi, ưu tiên.

Hiện tại, với các tư vấn kỹ thuật của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và Dự án USAID LinkSME, Xuân Hòa đã xây dựng lộ trình chuyển đổi số và đang lựa chọn đối tác triển khai hệ thống ERP, hệ thống quản lý kho (Warehouse Management System), hệ thống Quản trị sản xuất và nhiều ứng dụng công nghệ khác. Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá, trong 1-2 năm tới, các hệ thống công nghệ hoàn thiện sẽ giúp Xuân Hòa không những quản trị, vận hành tốt hơn, mà chắc chắn sẽ giúp Xuân Hòa hội nhập tốt hơn, nâng cao vị thế và trở thành đối tác quan trọng của các hãng nội thất hàng đầu thế giới.

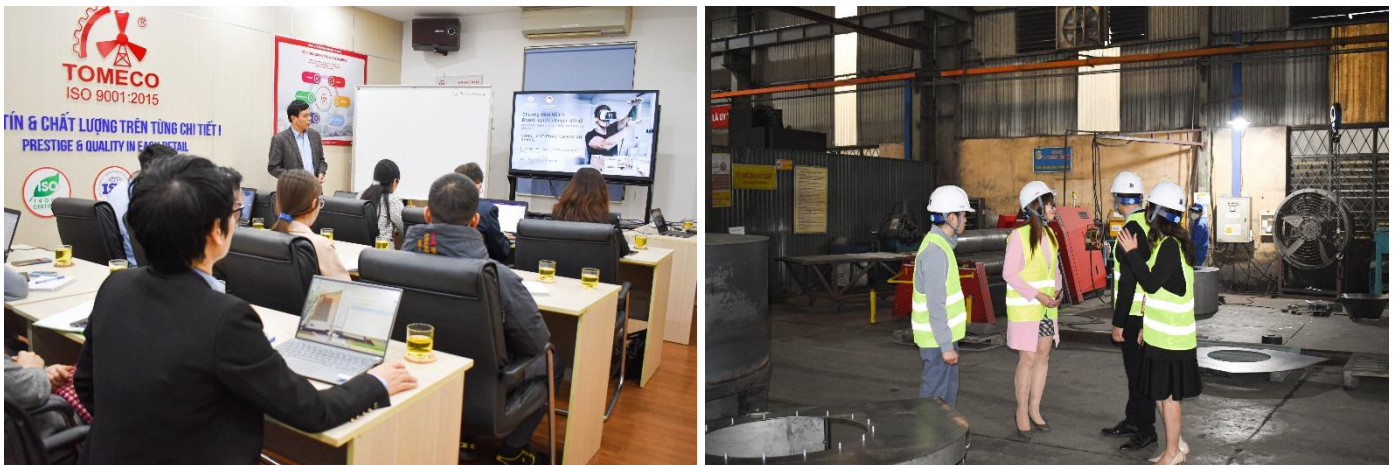


Chuyên gia của Chương trình đến thăm và đào tạo chuyên sâu tại doanh nghiệp

5. CÔNG TY CỔ PHẦN TOMECO AN KHANG

Thành lập năm 1993, Tomeco An Khang là doanh nghiệp thiết kế và chế tạo các loại quạt công nghiệp. Trong năm 2022, sau khi được tư vấn về lộ trình chuyển đổi số, khả năng ứng dụng công nghệ một cách cụ thể, Công ty đã thành lập Ban Chuyển đổi số, tiếp tục nâng cấp và đưa vào ứng dụng nhiều nghiệp vụ quản trị của Doanh nghiệp từ tài chính, kế toán, mua sắm, thiết kế, quản trị dự án, lập kế hoạch sản xuất, quản trị quá trình sản xuất, v.v.

Công ty tiếp tục mở rộng, đầu tư nhà máy sản xuất tiếp theo tại Phú Xuyên, triển khai, hoàn thiện hạ tầng mạng, kết nối và các ứng dụng cần thiết cho hoạt động của nhà máy mới. Trong cuối năm 2022 và đầu năm 2023, công ty tiếp tục triển khai hệ thống Master Data chuẩn hóa lại toàn bộ dữ liệu cơ bản của doanh nghiệp, đồng thời thu thập, số hóa toàn bộ dữ liệu mô tả, thiết kế và kiểm thử trong hơn 10 năm gần đây, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ “học máy” (machine learning) để xây dựng phần mềm “Chọn quạt” (Fan selection) đầu tiên cho thị trường Việt nam, và rất có thể với khả năng ứng dụng công nghệ “Telemetrics”, IoT vào trong các mẫu quạt công nghiệp mới, một mô hình kinh doanh mới theo hình thức “cho thuê” quạt công nghiệp sẽ được nghiên cứu ứng dụng để cung cấp ra thị trường trong một vài năm tới đây.



Đào tạo chuyên sâu tại Công ty Cổ phần Tomeco An Khang

PHẦN 4

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngay từ đầu năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động ban hành Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021, giao Cục Phát triển doanh nghiệp là cơ quan đầu mối, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các đối tác cùng triển khai thực hiện.



Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- 100% doanh nghiệp được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- Tối thiểu 100.000 doanh nghiệp được nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ Chương trình như sử dụng công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, kết nối các giải pháp...
- Tối thiểu 100 doanh nghiệp được hỗ trợ là các thành công điển hình trong chuyển đổi số.
- Thiết lập Mạng lưới chuyên gia gồm tối thiểu 100 tổ chức, cá nhân tư vấn thúc đẩy chuyển đổi số.



Một số kết quả của Chương trình:

Trong năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức hiệp hội và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án LinkSME chủ động triển khai Chương trình một cách cụ thể như:

- ❖ Chương trình đã xây dựng Công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng, các tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực để phổ biến rộng rãi tới doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.
- ❖ Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số đã được xây dựng tại địa chỉ **<http://digital.business.gov.vn>**, là một bộ phận của Cổng thông tin Quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp. Mọi thông tin, tài liệu, hoạt động hỗ trợ của Chương trình đã được số hóa, truyền thông trên hầu hết các đài truyền hình, các đơn vị báo chí truyền thông trung ương và địa phương, trên các mạng xã hội để đảm bảo 100% các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân đều có thể tiếp cận thông tin Chương trình, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- ❖ Ngoài ra, để đảm bảo việc nâng cao nhận thức được cụ thể, hiệu quả, Chương trình đã phối hợp các địa phương, hiệp hội tổ chức 32 hoạt động nâng cao nhận thức, đào tạo trực tiếp cho doanh nghiệp tại 16 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Nghệ An, Bình Dương, An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Quảng Ninh..

Theo thống kê từ các nền tảng truyền thông của Chương trình, đến tháng 12/2022, Chương trình đã đạt được:

Gần 02 triệu lượt tiếp cận thông tin Chương trình

Hơn 1000 doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng trên Cổng thông tin Chương trình

Hơn 500.000 lượt tiếp cận các tài liệu, video đào tạo, chia sẻ hướng dẫn chuyển đổi số

150 doanh nghiệp đã được hỗ trợ tư vấn, đào tạo chuyên sâu 1-1 để trở thành các doanh nghiệp tiêu biểu về chuyển đổi số thành công như tư vấn xây dựng lộ trình CDS, chuyển đổi, hoàn thiện quy trình, sản phẩm, hỗ trợ ứng dụng các giải pháp CDS

Mạng lưới với 100 tổ chức, cá nhân cung cấp giải pháp, tư vấn, đào tạo CDS cho doanh nghiệp đã được rà soát, phân loại và chuẩn hóa để có thể cung cấp những thông tin cần thiết cho doanh nghiệp khi quyết định lựa chọn

Các hoạt động trên được triển khai một cách có hệ thống, khoa học. Nhiều doanh nghiệp đã nhận xét và phát biểu trên các phương tiện truyền thông về giá trị mà Chương trình đem lại, tạo niềm tin, động lực, bài học kinh nghiệm tốt lan tỏa cho cộng đồng, giúp các doanh nghiệp xác định hướng đi đúng, tiết kiệm thời gian, chi phí và công sức khi triển khai chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

1. XÂY DỰNG CÔNG CỤ TÀI LIỆU KIẾN THỨC

1.1 Cổng thông tin về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

Đây là 01 bộ phận của Cổng thông tin Quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp, tại địa chỉ: <http://digital.business.gov.vn>. Cổng thông tin cung cấp:

- ❖ Công cụ tự đánh giá Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số cho phép các doanh nghiệp trên toàn quốc tự đánh giá, rà soát mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp, so sánh với các doanh nghiệp khác cùng ngành. Đến nay đã có hơn 1000 doanh nghiệp trải nghiệm và tự đánh giá, giúp doanh nghiệp nhìn nhận được thực trạng và có phương hướng trong triển khai chuyển đổi số.
- ❖ Thông tin về các tài liệu, bài giảng trực tuyến, các gói hỗ trợ, thông tin các hoạt động của Chương trình và các chức năng kết nối doanh nghiệp với mạng lưới chuyên gia tư vấn và các giải pháp chuyển đổi số.



Cổng thông tin Chương trình tại địa chỉ:
<http://digital.business.gov.vn>

1.2 Các tài liệu hướng dẫn, báo cáo chuyển đổi số cho doanh nghiệp

Tháng 6/2021: Công bố tài liệu Hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp tại Việt Nam, cung cấp kiến thức nền tảng, khuyến nghị lộ trình, các chỉ dẫn công nghệ cho doanh nghiệp.

[Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp tại Việt Nam](#)



Tháng 12/2021: Công bố Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp 2021: Rào cản và nhu cầu chuyển đổi số. Báo cáo được xây dựng từ kết quả khảo sát 1300 doanh nghiệp để cung cấp bức tranh tổng thể về các rào cản, khó khăn thách thức và nhu cầu chuyển đổi số của cộng đồng doanh nghiệp.



[Báo cáo thường niên chuyển đổi số 2021: Rào cản và nhu cầu chuyển đổi số](#)

Tháng 7/2022: Công bố 02 Sổ tay hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và sản xuất công nghiệp:



[Tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số cho DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất công nghiệp](#)

2. ĐÀO TẠO CHUYÊN ĐỔI SỐ

2.1 Đào tạo cơ bản qua hệ thống E-Learning

Xây dựng nhiều bài giảng đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên Hệ thống đào tạo trực tuyến thuộc Trung tâm Hỗ trợ DNNVV phía Bắc (<https://vietnamsme.gov.vn/elearning/>) với hơn 7.000 học viên và có khoảng 28.000 lượt truy cập, học tập.

2.2 Tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo trực tiếp và chuyên sâu

Phối hợp với các địa phương, hiệp hội, Dự án USAID LinkSME tổ chức 32 hoạt động nâng cao nhận thức, đào tạo trực tiếp cho khoảng 6.500 doanh nghiệp tại 16 tỉnh, thành phố như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Nghệ An, Bình Dương, An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Quảng Ninh.



Hội thảo chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các địa phương

3. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHUYÊN GIA

3.1 Xây dựng bộ quy trình, phương pháp tư vấn chuyển đổi số

Bộ tài liệu hướng dẫn tư vấn đánh giá năng lực chuyển đổi số và xây dựng lộ trình chuyển đổi số của doanh nghiệp



Hai khóa đào tạo dành cho các chuyên gia tư vấn chuyển đổi số (Training of trainers - ToT) do Chương trình phối hợp với Dự án USAID LinkSME tổ chức tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút sự tham gia đông đảo của các chuyên gia, tạo cơ hội kết nối, trao đổi và thảo luận các kinh nghiệm, khía cạnh trong tư vấn chuyển đổi số trong doanh nghiệp.



3.2 Tổ chức các buổi đào tạo cho chuyên gia tư vấn, góp phần nâng cao chất lượng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

Tiếp tục các hoạt động truyền thông, mở rộng mạng lưới tư vấn, chuyên gia đào tạo chuyển đổi số của Chương trình.

Hội thảo phát triển mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa



4. HỖ TRỢ CHUYÊN GIA TRỰC TIẾP TẠI DOANH NGHIỆP

4.1 Xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hỗ trợ tối thiểu 100 doanh nghiệp thành công điển hình

Trong đợt 1/2021, Chương trình đã lựa chọn 11 doanh nghiệp tiêu biểu ở một số ngành, lĩnh vực (sản xuất, chế biến, chế tạo, nông nghiệp) để tư vấn, xây dựng Lộ trình CDS cho các DN đợt 1 (2021).

Trong năm 2022 Chương trình tiếp tục triển khai gói hỗ trợ đợt 2, sàng lọc ra 50 doanh nghiệp có độ sẵn sàng cao theo tiêu chí ưu tiên. Chương trình đã cùng với các chuyên gia đến trực tiếp doanh nghiệp để khảo sát thực trạng, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng lộ trình, kế hoạch tổng thể để triển khai trong giai đoạn sắp tới.



Công ty TNHH Thăng Lợi - Doanh nghiệp thành công điển hình được hỗ trợ trong đợt 1 và đợt 2

5. HỖ TRỢ GIẢI PHÁP

5.1 Triển khai các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, thực hiện rà soát đánh giá các giải pháp chuyển đổi số

Nhằm hỗ trợ giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp theo 3 gói “Start Digital”, “Grow Digital”, và “Go Digital – Go Global”, Cục Phát triển doanh nghiệp phối hợp Dự án USAID LinkSME khảo sát, đánh giá và lựa chọn tối thiểu 20 nhà cung cấp giải pháp chuyển đổi số để đồng hành cùng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.



Chương trình khảo sát tại trụ sở của nhà cung cấp

6. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG, LAN TỎA, KẾT NỐI

Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện nâng cao nhận thức cho DN về CĐS tại một số địa phương; truyền thông, đưa tin trên các phương tiện truyền hình, báo chí thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức.

Tích cực đẩy mạnh các hoạt động truyền thông số qua các kênh trực tuyến: Portal, Fanpage, SMS branding, LinkedIn...



Các hoạt động của Chương trình trên các kênh thông tin, báo chí, truyền hình



**VĂN PHÒNG CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỤC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

- 🌐 digital.business.gov.vn
- ✉ chuyendoiso.mpi@gmail.com
- 📞 080-43853
- 📘 [Fb.me/chuyendoisodn](https://fb.me/chuyendoisodn)